

ĐỀ TÀI 1 (Năm I): **VAI TRÒ CỦA CẦU NGUYỆN TRONG ĐỜI SỐNG DUY TU**

I. Cầu nguyện là gì ?

Sách Giáo lý Hội thánh Công giáo đã trưng dẫn vài công thức thời danh:

- “Cầu nguyện là sự vươn lên của trái tim, là cái liếc nhìn hướng lên trời, là tiếng thốt tri ân và yêu mến giữa con thử thách cũng như lúc hân hoan” (thánh Têrêsa Hải Đồng, số 2559).
- “Cầu nguyện là nâng tâm hồn lên Chúa hoặc cầu xin Chúa ban những ơn thích đáng” (thánh Gioan Damascô, số 2559).
- “Cầu nguyện là sự gặp gỡ giữa con khát của Thiên Chúa và của con người. Thiên Chúa khát mong chúng ta khao khát Ngài” (thánh Augustinô, số 2560).
- “Cầu nguyện của người Kitô hữu là một tương quan giao ước với Thiên Chúa trong Đức Kitô. Nó vừa là hoạt động của Thiên Chúa vừa là hoạt động của con người, nó phát xuất từ Thánh linh và từ chúng ta. Nó hoàn toàn hướng về Chúa Cha, nhờ hiệp nhất với ý chí nhân trần của Con Thiên Chúa làm người” (số 2564).
- “Sống đời cầu nguyện là luôn hiện diện trước tôn nhan Thiên Chúa chí thánh và hiệp thông với Ngài” (số 2565)....

II. Tại sao phải cầu nguyện ?

Lúc bắt tay vào việc làm chúng ta mới cảm thấy sự cần thiết của việc cầu nguyện. Bởi vì, lúc đó chúng ta cảm thấy giới hạn của mình, cho nên cầu xin Chúa ban giúp sức: *“không có Thầy, chúng con không làm được gì”* (Ga 15,5).

Tất cả các bậc thầy về đường tâm linh cho chúng ta thấy cốt yếu của đời sống tâm linh là sự kết hiệp với Thiên Chúa bằng cầu nguyện. Thánh Gioan Climacô ca ngợi sự cầu nguyện như thế này: *“Cầu nguyện là cứu độ thế gian, là bình an với Chúa, là sự tha thứ tội lỗi, là thành lũy chống lại cơn cám dỗ, là sự hoà giải các cuộc tranh giành, là công tác duy nhất của các thiên thần, là lương thực cho các linh hồn, là niềm vui mai hậu, là hoạt động kéo dài đến mãi mãi”*.

Chính Chúa Giêsu thúc giục cầu nguyện, chẳng hạn như: *“Các con hãy cầu nguyện để khỏi sa chước cám dỗ”*, *“hãy tỉnh thức và cầu nguyện”*... Tuy nhiên, một lời khuyên đã gây ra nhiều băn khoăn cho các thế hệ đầu tiên đời đan tu là: *“Hãy cầu nguyện liên li”* (Lc 18,1), *“Hãy cầu nguyện không ngừng”* (1Tx 5,17). Làm sao thực hiện được?

Tại Constantinopolis, các đan sĩ nghĩ ra một kế. Cộng đoàn chia thành ba nhóm, thay phiên nhau (mỗi phiên 8 giờ): một nhóm cầu nguyện, đang khi hai nhóm kia lao động và ngủ nghỉ, nhờ vậy lúc nào cũng có người túc trực cầu nguyện ở nhà thờ.

Về sau, thánh Augustinô, đã phân biệt hai ý nghĩa của việc cầu nguyện: *tâm tình cầu nguyện và tác động cầu nguyện*. Tâm tình cầu nguyện hệ tại lòng ước ao kết hiệp với Chúa. Xét về mặt này, thì ta có thể cầu nguyện liên li, kể cả khi ăn uống ngủ nghỉ. Tác động cầu nguyện được hiểu là khoảnh khắc dành ra để cầu nguyện. Dưới khía cạnh này ta không thể nào cầu nguyện liên li được, bởi vì còn nhiều bổn phận khác phải thi hành.

III. Cầu nguyện như thế nào ?

Các sách giáo lý cổ truyền nói đến bốn mục tiêu cầu nguyện: *thờ lạy, tạ ơn, thống hối, xin ơn*. Linh mục Origène chú giải như sau: **cầu xin** là xin những gì cần thiết; **khấn nguyện** là chúc tụng ngỏ hầu nhận lãnh những ân huệ trọng đại hơn; **nài van** là ngỏ lời với Chúa với niềm tín thác; **tạ ơn** là bày tỏ lòng biết ơn vì những gì mà Chúa đã ban (De oratione, cap.14).

Dựa theo các bản văn Tân ước, có thể phân loại thành nhiều mục tiêu khác: *Chúc tụng và thờ lạy* (số 2626-2628), *cầu xin* (số 2629-2633), *chuyển cầu* (số 2634-2636), *tạ ơn* (số 2637-2638), *ngợi khen* (số 2639-2643).

1. Thờ lạy

Đây là tâm tình tự nhiên của con người, một thụ tạo, khi đến gần Thiên Chúa: Ngài là tất cả, chúng ta là

hư vô (Hc 42,29). Tâm tình thờ lạy thường được diễn tả qua các cử chỉ cúi mình phủ phục, theo lời mời gọi của thánh vịnh 94 mở đầu Giờ kinh Phụng vụ mỗi ngày: *“Hãy vào đây ta cúi mình phủ phục, quỳ trước tôn nhan Chúa là Đấng dựng nên ta”*.

2. Tạ ơn

Mặc dù thực chất của chúng ta là hư vô, nhưng Thiên Chúa đã ban cho ta được hiện hữu cùng với biết bao hồng ân khác; vì thế nảy lên trong ta lòng biết ơn, ca ngợi. *“Hãy tạ ơn Chúa vì Chúa nhân từ, muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương”*. Lời tạ ơn hoàn hảo nhất của Kitô giáo là Kinh nguyện Tạ ơn (prex eucharistica : kinh nguyện Thánh thể), bởi vì Hội thánh kết hợp với Đức Kitô Thượng tế để dâng lên Chúa Cha hy lễ đẹp lòng Ngài nhất, đó là chính Đức Kitô, món quà mà Cha đã ban cho nhân loại.

3. Thống hối

Chúng ta đã lãnh nhận biết bao ơn huệ của Chúa, nhưng chúng ta cũng xúc phạm đến Ngài do tội lỗi của mình. Vì thế chúng ta xin Chúa tha thứ. Lời thống hối cũng là lời tuyên xưng rằng Thiên Chúa là Đấng Cực thánh, là Cha giàu lòng khoan nhân: Ngài chẳng ưa thích trừng phạt con người nhưng muốn cho nó cải hoán để được sống (Ed 18,23).

4. Cầu xin

Phải nhìn nhận rằng sự cầu xin là một tâm tình hết sức tự nhiên của một thụ tạo trước Thiên Chúa, ta chẳng có gì hết. Vì thế, ta chỉ biết trông chờ vào tình thương của Chúa thôi.

4.1. Đối tượng cầu xin

4.1.1. Những nhu cầu vật chất

Chúa Giêsu đã dạy chúng ta hãy tín thác trình bày những nhu cầu cuộc sống hằng ngày lên Thiên Chúa là cha. Tuy nhiên, khi cầu xin những điều đó, chúng ta cũng cần tin tưởng phó thác nơi Cha quan phòng, vì Ngài sẽ trù liệu ban cho ta vào lúc cần thiết.

4.1.2. Nhu cầu tinh thần

Dĩ nhiên đây là điều mà các nhà tu đức khuyến khích chúng ta hãy lưu ý hơn cả. Chẳng hạn như ông Evagriô khuyên: *“Bạn hãy xin Chúa thanh luyện khỏi đam mê, giải thoát khỏi cơn cám dỗ, khỏi bị Chúa bỏ rơi”*. Các nhà đan tu bên Đông phương kê ra ba đối tượng chính: *“xin cho được biết Chúa, xin cho được tuân theo ý Chúa, xin tha thứ các tội lỗi”*.

4.1.3. Cầu cho tha nhân

Chính Chúa Giêsu dạy chúng ta trong Kinh Lạy Cha (‘chúng con’ bao gồm tất cả mọi người) và Ngài cũng dạy chúng ta hãy cầu nguyện cho những kẻ bách hại mình (Mt 5,44).

Mặt khác, cầu nguyện là kết hợp với Chúa Kitô. Phàm ai gắn bó với Chúa Kitô thì cũng liên kết với hết mọi người mà Ngài yêu thương cứu chuộc. Noi gương Đức Giêsu trên thập giá cầu nguyện cho kẻ bách hại mình.

IV. Sự cần thiết của việc cầu nguyện trong cuộc sống của một ứng sinh.

Ứng sinh cần cầu nguyện vì :

1. Ứng sinh cần tìm ý Chúa.
2. Có quá nhiều cám dỗ trong xã hội hôm nay. Thánh Têrêxa Avila nói: “Bỏ cầu nguyện không gì khác

hơn là nhào xuống hỏa ngục mà không cần phải có ma quỷ xô xuống” (Tiểu sử tự thuật của Thánh nữ Tê-rê-xa, trang 156).

3. Trở thành linh mục là trở thành bậc thầy của việc cầu nguyện, như Tông huấn *Patores Dabo Vobis* viết: *“Linh mục phải là ‘nhà giáo dục về cầu nguyện’. Thế nhưng linh mục sẽ chỉ có thể đào tạo người khác theo trường học của Đức Giêsu cầu nguyện nếu chính linh mục đã được đào tạo và còn tiếp tục tự đào luyện theo trường học ấy”* (số 47).

Thảo luận:

1. Ngoài những định nghĩa trên, theo bạn thì “cầu nguyện” là gì?
2. Bạn có suy nghĩ gì khi Chúa dạy phải cầu nguyện cho những kẻ bách hại mình?
3. Tại sao linh mục phải trở thành bậc thầy của việc cầu nguyện? Là một ứng sinh linh mục bạn đã, đang và sẽ tập luyện như thế nào về việc cầu nguyện?

ĐỀ TÀI 2 (NĂM I)

ƠN GỌI - HỒNG ÂN VÀ CHỌN LỰA

1. ƠN THIÊN TRIỆU LÀ GÌ?

Trước hết chúng ta thử hỏi: ơn thiên triệu hay ơn gọi là gì?

Thông thường khi nói tới ơn thiên triệu, ta nghĩ ngay tới ơn Chúa gọi ai đó đi tu làm linh mục, thầy dòng, hoặc nữ tu, còn giáo dân không đi tu, họ ở giữa thế gian, nên không có ơn thiên triệu. Chúng ta cần phải xét lại cách hiểu đó.

Từ ngữ “Thiên Triệu” có nghĩa là *kêu gọi, mời gọi*.

Khi dùng trong lãnh vực tôn giáo, nó thường dùng để chỉ lời kêu gọi của Thiên Chúa gọi người này, kẻ kia làm việc gì theo ý Ngài, nên ta hiểu là ơn thiên triệu.

Jacque Guillet định nghĩa: “*Ơn gọi là tiếng Thiên Chúa mời gọi kẻ Ngài đã chọn ủy thác làm một công việc đặc biệt trong kế hoạch cứu rỗi loài người và trong vận mệnh của dân Ngài*” (trong *Vocabulaire de theologie biblique*, 1970). Định nghĩa này thu hẹp “lời Thiên Chúa kêu gọi” trong những trường hợp riêng biệt để đảm nhận công việc đặc biệt trong dân Chúa.

Công Đồng Vaticano II hiểu ơn thiên triệu theo nghĩa rộng: tất cả mọi người đều được Thiên Chúa mời gọi, đều có ơn thiên triệu: làm người và làm Con Chúa, tất cả đều được mời gọi nên thánh. Công Đồng xác định đây là ơn gọi phổ quát, một ơn gọi mà tất cả mọi kitô hữu đều được mời gọi hướng tới. Trong văn kiện *Lumen Gentium* số 40 Công Đồng nói rằng: “*Tất cả mọi người tín hữu dù ở cấp bậc đều được mời gọi đạt tới sự thánh thiện*”. Cũng theo Công Đồng, trong Giáo Hội có nhiều hình thức của đời sống: ơn gọi linh mục, tu sĩ, giáo dân. Đây là những hình thức đời sống để nên thánh hay để đạt tới sự hoàn thiện kitô giáo.

Nhưng hiểu theo nghĩa nào, cuối cùng ta phải nhìn nhận: Ơn thiên triệu luôn có hai phía hay hai yếu tố đi liền với nhau: Thiên Chúa gọi và con người đáp trả tiếng gọi của Thiên Chúa. Theo cái nhìn đó, ơn gọi là sáng kiến của Thiên Chúa: Thiên Chúa dự định, Thiên Chúa chuẩn bị, Thiên Chúa ban ơn, Thiên Chúa thúc đẩy. Con người đáp trả cách tự do, chọn lựa, từ bỏ và bước theo Chúa, sống cho Chúa, hiến thân cho Chúa.

2. ƠN GỌI VỪA LÀ HỒNG ÂN VỪA LÀ CHỌN LỰA DỨT KHOÁT

Ơn gọi hay đi tu là một hồng ân mầu nhiệm của Thiên Chúa, vừa là một sự chọn lựa riêng của mỗi người. Chẳng hạn như ơn gọi của Abraham, Giêrêmia, Êlia hay các Tông đồ (sẽ tìm hiểu trong các đề tài tiếp theo). Tất cả đều được Chúa mời gọi và tất cả đã đáp trả lời mời gọi ấy, từ bỏ mọi sự để theo Ngài.

Như thế, ơn gọi vừa rất huyền nhiệm vì Thiên Chúa gọi ai Ngài muốn, gọi vào thời điểm nào và ở nơi nào đều tùy ý Ngài (x. Mc 3,13). Nhưng ơn gọi cũng là một chọn lựa liên li, đòi hỏi nhiều hy sinh và từ bỏ của những ai mà Thiên Chúa muốn gọi. Vì thế, nếu nhìn ơn gọi như là một hồng ân của Thiên Chúa, việc đi tu hay theo Chúa không phải hệ tại nơi khả năng và tài cán của con người, nhưng hệ tại nơi lòng muốn và ân sủng của Thiên Chúa. Nếu nhìn ơn gọi như là chọn lựa thì đi tu bao gồm sự hy sinh, từ bỏ để hiến thân cho Thiên Chúa và cho tha nhân.

3. NHỮNG DẤU CHỈ CỦA ƠN GỌI

Rất khó trả lời một cách chắc chắn rằng bạn có ơn gọi đi tu hay không. Nhưng dựa trên những dấu chỉ mà mình có để phân định ơn gọi và để vững tin mà tiến bước.

Nếu Thiên Chúa đang kêu mời bạn đi tu, chắc chắn Ngài sẽ ban cho bạn những phẩm chất cần thiết để trở thành linh mục hoặc tu sĩ.

Có hai dấu hiệu cho thấy một người có ơn gọi tiến tới đời sống linh mục: đó là có ý hướng ngay lành và những phẩm chất sự phù hợp.

Ý hướng ngay lành:

Bao gồm những nội dung sau đây: Khát khao phụng sự Chúa Kitô vì tình yêu mến chính Ngài và có lòng yêu mến Giáo Hội, yêu mến đời sống đạo đức, có tinh thần hy sinh chịu khó; khát khao đi tu để phục vụ người khác và muốn dẫn đưa các linh hồn về cho Chúa. Trái với ý hướng ngay là ý

hướng lệch lạc: đi tu vì những động cơ nhân loại như để mưu cầu danh dự, tìm đặc ân đặc quyền, thích được trọng vọng và để thoát đời...

Những phẩm chất phù hợp:

Trước hết là **khả năng về đạo đức**: ai muốn đi tu trước hết phải là người có khả năng sống đời sống nội tâm hay tâm linh. Phẩm chất này bao hàm không chỉ khả năng sống khiết tịnh suốt đời mà còn bao hàm các nhân đức khác nữa như khiêm tốn, vâng phục, tự chủ, nhân hậu, quảng đại, vị tha, cần trọng, yêu mến sự thật, thẳng thắn, có lòng đạo hạnh, có đời sống luân lý tốt...

Khả năng tri thức: phải có những phẩm chất trí năng cần thiết để thi hành sứ vụ tông đồ.

Phẩm chất về thể lý và tâm sinh lý: phải là người khỏe mạnh và bình thường về thể lý và tâm lý. Đây là phẩm chất cần thiết để hoàn thành các bổn phận của người theo Chúa. Ứng sinh phải không bị vướng mắc những bệnh nan y, rối loạn thần kinh và rối loạn chức năng vốn là biểu hiện của một tình trạng “lệch lạc” hoặc bệnh hoạn về tâm lý trong phán đoán, thái độ và hành động.

Sự phù hợp về gia đình: ứng viên phải xuất phát từ một gia đình có cha mẹ đạo hạnh, có tiếng tốt. Khi xem xét đề trao tác vụ linh mục, yếu tố danh thơm tiếng tốt của ứng viên trong cộng đồng cần phải được cân nhắc như giáo luật đòi hỏi. Một ứng viên xuất thân từ một hoàn cảnh gia đình phù hợp thì sẽ là sự thuận lợi cho đời sống và sứ vụ linh mục sau này.

Vì thế, trong quá trình tìm hiểu ơn gọi, ứng sinh cần phân định kỹ lưỡng về ơn gọi và những khả năng của mình để chọn lựa và sống ơn gọi tu trì. Cùng với cầu nguyện, biện phân ơn gọi là một công việc quan trọng trong quá trình tìm hiểu và đào tạo.

4. NHỮNG ĐÒI HỎI CỦA GIÁO HỘI ĐỐI VỚI ỨNG SINH LINH MỤC

Giáo Hội - “người sinh ra và giáo dục các ơn gọi” - có nhiệm vụ phân định ơn gọi và sự phù hợp của các ứng sinh vào tác vụ linh mục. Thật vậy, tiếng gọi bên trong của Thánh Thần cần được Giám mục giáo phận và những người có trách nhiệm nhìn nhận xem có phải là tiếng gọi chân thực không.

Chính vì vậy, Giáo Luật 1983 đòi hỏi: Điều 241,1: *“Giám mục giáo phận chỉ nên thu nhận vào Đại Chủng Viện những người nào, xét theo các đức tính nhân bản và luân lý, đạo hạnh và trí tuệ, sức khỏe thể lý và tâm lý cùng ý muốn ngay thẳng của họ, được coi là có đủ khả năng hiến trọn đời cho các tác vụ thánh”*.

Ngoài ra, Giáo luật còn yêu cầu cả những đức tính nhân bản, thể lý tâm lý phù hợp với đòi hỏi của thiên chức linh mục:

Điều 1029: *“Dựa theo sự phán đoán khôn ngoan của Giám mục riêng hoặc Bề Trên cao cấp có thẩm quyền và sau mọi cân nhắc kỹ lưỡng, chỉ nên cho tiến chức những người có đức tin tinh tuyền, chỉ hướng ngay thẳng, kiến thức đầy đủ, danh thơm tiếng tốt, tác phong đoan chính, nhân đức đã được thử luyện và những đức tính khác về thể lý và tâm lý tương ứng với chức thánh sẽ lãnh nhận”*.

5. KẾT LUẬN

Chúa Giêsu dạy: *“Lúa chín đầy đồng mà thợ gặt thì ít, các con hãy xin chủ ruộng sai thợ gặt đến”* (Lc 10,2). Mỗi người hãy ý thức cầu nguyện với Chúa để nhận ra thánh ý Ngài nơi bản thân và mau mắn đáp trả lời mời gọi ấy.

GỢI Ý:

1. Hãy đọc kỹ chủ đề ở nhà. Lên lớp chia nhóm thảo luận chủ đề khoảng 30 phút. Số thời gian còn lại yêu cầu các nhóm cử người thuyết trình vấn đề nhóm thảo luận.
2. Bạn nhận thấy Chúa đã gọi mình như thế nào?
3. Bạn đã, đang và sẽ làm gì để nhận ra tiếng Chúa mời gọi một cách rõ ràng hơn giữa bao nhiêu tiếng gọi hấp dẫn khác?
4. Giáo phận Vinh là giáo phận có rất nhiều ơn gọi tu trì. Bạn có ý kiến gì với Bề Trên Giáo phận về việc huấn luyện Dự tu để có những ơn gọi ‘chất lượng’ cho Giáo Hội?

BAN MVOG

Đề tài 3 (Năm I):

ÔN GỌI TRONG CỰU ƯỚC: ABRAHAM, MÔSÊ VÀ ÊLIA

Có thể nói, Cựu Ước được dệt nên bởi tiếng gọi và lời đáp trả khởi đi từ Abraham đến Môsê, các Thủ Lãnh, các Vua, các Ngôn Sứ và tư tế.... Ở đây, chúng ta cùng tìm hiểu: *ơn gọi của Abraham, Môsê, và Elia; đặc tính chung trong ơn gọi của họ và bài học cho chúng ta hôm nay.*

I. ABRAHAM, MẪU MỤC CỦA SỰ ĐÁP TRẢ TIẾNG GỌI (St 12,1-4)

Là tổ phụ của dân được tuyển chọn, Abraham chiếm một vị trí đặc biệt trong lịch sử cứu độ. Ơn gọi của ông không chỉ nằm ở giai đoạn đầu kế hoạch của Thiên Chúa, mà còn xác lập những định hướng nền tảng trong kế hoạch ấy

Ngài chọn Abraham trong dòng dõi Sem, người ‘sinh ra từ’ Ur (x. St 11,10-31) rồi dẫn đưa ông qua những nẻo đường để đến vùng đất ông không hề biết (x. Dt 11,8). “*Hãy rời bỏ xứ sở, họ hàng và nhà cha người*” (St 12,1). Chính Thiên Chúa đã đi bước trước ngỏ lời với Abram, gọi mời ông đi vào trong sáng kiến của Người.

Trước tiếng gọi của Thiên Chúa, Abram không do dự, Thánh Kinh viết: “*Ông Abram ra đi như lời Đức Chúa phán*” (c.4). Lúc này Ông Abram đã già nua nhưng ông đã **dám bỏ lại tất cả, dứt khoát ra đi** cùng với bà vợ vô sinh, hoàn toàn vì tin và chấp nhận lời Thiên Chúa, **dù không biết mục tiêu của cuộc hành trình là đâu**. Vì thế mà ông trở nên **Cha của những kẻ tin** (x. Roma 4,8.11).

Abram được gọi “*để qui tụ loài người đang tản mác về một mối, để mọi gia tộc trên mặt đất sẽ được chúc phúc*” (St 0[1,2), để ông trở nên **Abraham, cha của muôn dân nước**.

Những lời hứa của Chúa vẽ nên một tương lai sáng ngời: Thiên Chúa ban cho Abraham một vùng đất (St 12, 7; 13, 15; 15, 18; 17,8); Người sẽ ban phúc cho ông, sẽ đem lại phồn thịnh cho ông (12,2; 16,10;22,17). Thực tế, những việc xảy ra có vẻ trái ngược: Abraham là người du mục, Sara không còn ở độ tuổi sinh con. Tính nhưng không của những lời hứa thánh chỉ làm nổi bật điều này hơn: **tương lai của Abraham phụ thuộc hoàn toàn vào quyền năng và lòng nhân từ của Thiên Chúa**. Tất cả những gì ông được yêu cầu, đó là **một đức tin triệt để và can đảm, một sự đón nhận không lưỡng lự** kế hoạch của Thiên Chúa.

Đức tin này cần được thanh tẩy và thử thách. Thiên Chúa thử thách Abraham khi Người mời gọi ông bỏ lại quê hương và ra đi tới một nơi mà ông chưa hề biết, trong tuổi già, chưa có người nối nghiệp. Và khi có niềm hy vọng, Abraham đã “*không từ chối đưa con trai duy nhất của ông*” (22,12.16) khi Đức Chúa yêu cầu ông dâng Issac làm hiến tế, để dựa vào đó mà lời hứa đích thực được thiết lập (St 22,18). Lời hứa đó hướng tới hậu duệ duy nhất mang tới ơn cứu độ cho toàn thể vũ trụ, là chính Đức Giêsu Kitô. Tất cả những ai tin vào Người, đã chịu cắt bì hay chưa chịu cắt bì, người Do Thái hay người ngoại đạo, đều có thể dự phần phúc vốn dành cho Abraham

(Ga 3,14). **Đức tin của họ làm cho họ trở thành hậu duệ thiêng liêng của người đã tin** và trở thành “*cha của những kẻ tin*” (Rm 4,11). “*Tất cả anh em chỉ là một trong Đức Kitô. Mà nếu anh em thuộc về Đức Kitô, thì anh em là dòng dõi ông Ápraham, những người thừa kế theo lời hứa*” (Gl 3,28-29).

II. MOSÊ, ƠN GỌI VÀ SỨ MẠNG (Xh 3,1-20)

Câu chuyện bắt đầu với việc lên ngôi của một vị tân vương Aicập, một Pharaô mới. Pharaô bắt đầu một chính sách đàn áp và bóc lột những người lao động Israel, và ra lệnh tất cả các con trai mới sinh của Israel đều phải bị giết (x. Xh 1,8-22) nhưng trẻ Môsê lại được cứu thoát và được nuôi dạy như một người Aicập (x. Xh 2,1-10). Mọi sự đều rất thuận tiện cho ông.

Để rồi một ngày kia, Môsê quyết định **đi ra** để thăm đồng bào của mình (x. Xh 2,11). **Môsê đến đồng bào Do thái đang đau khổ**. Ông xuất hiện và xử sự như một người lãnh đạo. Tuy nhiên, sự can thiệp của ông đã bị từ chối một cách thô thiển: “*Ai đặt ông làm người lãnh đạo hay xét xử chúng tôi?*” và thế là ông phải trốn thoát khỏi Pharaô (x. Xh 2,11-15) trốn sang miền Ma-đi-an. Ông thất bại vì bột phát, vì chưa được Chúa gọi.

Từ bụi gai đang bốc cháy trên núi Khô-rêp, Môsê được Thiên Chúa gọi đích danh: “Môsê, Môsê”. Ông đã đáp lại và ông đã được Thiên Chúa sai đi: “**Ta sai ngươi đến với Pharaô để đưa dân Ta là con cái Israel ra khỏi Aicập**” (x. Xh 3,1-10).

Khi nói về ơn gọi của Môsê, Sách GLHTCG số 2575 đã diễn tả cuộc đối thoại giữa Thiên Chúa với ông: “Để sai ông đi, dường như **Thiên Chúa phải năn nỉ**, và sau một cuộc tranh luận lâu dài, Môsê mới thuận theo ý muốn của Thiên Chúa Cứu Độ. Nhưng trong cuộc đối thoại này, Thiên Chúa đã tín nhiệm Môsê, **còn ông thì học cho biết cách cầu nguyện**: ông thoái thác, ông thắc mắc, ông yêu cầu, và chính để đáp lại yêu cầu của ông mà Thiên Chúa mạc khải Thánh Danh của Người” (x. Xh 3,14).

Đáp lại Thiên Chúa, Môsê phải rời bỏ cuộc sống yên hàn để trở lại với đồng bào mình. Giờ đây, **ông được Thiên Chúa sai đi, được gọi trở thành nhà lãnh đạo**. Môsê sẽ đi gặp Pharaô, người đang tìm giết mình, nhân Danh Đức Chúa (x. Xh 3,14). Chính Đấng là Tự Hữu sẽ làm ban sức mạnh để bảo đảm cho sứ vụ của Môsê, để dân tin vào ông, và chính Người sẽ làm cho kẻ “không có tài ăn nói, vì cứng miếng cứng lưỡi” (Xh 4,10) đảm nhận sứ vụ Lời qua phát ngôn viên của Aaron (x. Xh 4,10-12) và ông sẽ dẫn Dân Ítraen ra khỏi xứ sở đầy áp bức này để đến vùng đất tự do, tràn trề sữa và mật. Đây là một sự khởi đầu mới cho Môsê và cũng là khởi đầu mới cho Israel.

III. ÊLIA, VỊ NGÔN SỨ BỐC LỬA NHIỆT HUYẾT (1V 17,1-6)

Elia là khuôn mặt lớn đại diện cho các ngôn sứ, ông xuất hiện vào thế kỷ IX triều vua Akhab. Vua này đã cưới Jêsabel con gái vua thành Tyr. Cuộc hôn nhân này góp phần làm cho Israel thêm thịnh vượng, nhưng Jêsabel cũng đem vào xứ những Baals và những ngôn sứ của bà khiến dân vừa thờ Thiên Chúa, vừa thờ Baals.

Trong bối cảnh ấy, **Elia được mời gọi để loan báo huấn lệnh của Đức Chúa**: “Có lời Đức Chúa phán với ông như sau: ‘**người hãy bỏ đây đi về phía đông và ẩn mình trong thung lũng Corit. Phía đông sông Giođan**’”. **Không do dự, không thoái thác sợ hãi** trước mạnh lực của quan quyền, vua quan, “**Ông ra đi và làm như Đức Chúa truyền**” (1V 17,2-3). Ông được sai đến như **ngọn lửa để củng cố đức tin** của dân Chúa vốn bị hoàn cảnh đa thần hóa, đồng thời **phục hưng lại nền phụng tự** của dân tư tế **qua lời mời gọi hối cải tâm hồn**.

Nói về ơn gọi và sứ mạng của Elia, tác giả sách Huân Ca viết: “Ông là vị ngôn sứ chẳng khác nào ngọn lửa, lời của ông tựa đuốc cháy tung bừng. Ông khiến cho nạn đói hoành hành trong dân, và do lòng nhiệt thành, ông làm cho số dân giảm bớt. Ông dùng lời Thiên Chúa mà đóng cửa trời, và ba lần cũng cho lửa đổ xuống. Thưa ông Elia, ông đã làm bao việc lạ lùng. Ông thật là vinh quang hiển hách! Ai có thể tự hào được nên giống như ông?” (Hc 48,1-4.9)

Nơi Elia, chúng ta có thể nhận ra: ông là người luôn ở trước mặt Thiên Chúa, được Thánh Linh xâm chiếm, **có một đức tin tinh ròng**, luôn thân thiết với Thiên Chúa và **bênh vực người nghèo**.

IV. ƠN GỌI TRONG CỰU ƯỚC, NHỮNG ĐẶC TÍNH CHUNG & BÀI HỌC

Ơn gọi luôn xuất phát từ sáng kiến của Thiên Chúa, Đấng luôn đi bước trước trong việc chuẩn bị, chọn gọi họ; **Ngài gọi đích danh và trong hoàn cảnh riêng của mỗi người; và luôn gắn liền với một sứ mạng; những người được gọi luôn ý thức giới hạn của bản thân và lời đáp trả quyết liệt**.

Câu chuyện của Abraham, của Môsê, của Êlia và của biết bao nhiêu người được tán dương trong Sách Thánh và trong Giáo Hội cũng là câu chuyện tình của mỗi chúng ta hôm nay: **Quá trình đáp trả ơn gọi của chúng ta tiếp diễn trong nhiều năm, trong suốt đời**. Chúng ta không ngừng được gọi, và được yêu cầu **canh tân đời sống nhằm đáp trả lời mời gọi đó mỗi ngày**. Rất có thể chúng ta không ngớt đưa ra những chống chế ở chỗ này hay sự dè dặt ở chỗ kia. Vì thế, tiếng gọi không xảy ra một lần thay cho tất cả vào lúc đầu, và nó không loại trừ những thăng trầm có thể diễn ra trong một thời gian dài. Một số người gặp nhiều khó khăn hơn người khác, một số người đáp trả ngay lập tức. Dù thế nào đi nữa, chúng ta hãy nhớ rằng Abraham đã đứng lên ra đi, từ bỏ gia đình, không hỏi tới hỏi lui nhưng ông đã có những vấn đề sau đó. Còn Môsê thì có đủ loại khó khăn ngay lúc khởi đầu, và cũng sẽ còn những vấn đề về sau. Elia đã thoái thác, muốn được chết, nhưng đã can đảm đứng lên để tiếp tục lời mời gọi của Chúa.

Chúa luôn đi bước trước và đang mời gọi chúng ta trong hoàn cảnh riêng của mỗi người. Chúa biết rõ con người chúng ta với những yếu đuối và bất toàn. Chúa vẫn tiếp tục vậy gọi và kêu mời chúng ta tiến bước, chính ân sủng và tình yêu của Người bảo đảm cho lời mời gọi ấy. Đó **là lời mời gọi yêu thương cho sứ vụ cứu độ chính mình và cứu độ nhân thế**. Giờ đây, mỗi người chúng ta hãy trả lời cho câu hỏi: **Chúa đã gọi tôi. Phận tôi, tôi đã đáp trả thế nào?**

Thảo luận:

1. Nhìn vào ơn gọi của Abraham, Môsê và Êlia, bạn có suy nghĩ gì lời mời gọi của Chúa?
2. Bạn đáp trả như thế nào trước lời mời gọi của Chúa?

3. Khi bước theo Chúa chắc chắn bạn sẽ gặp phải những trở ngại. Bạn hãy thử đưa ra một số trở ngại và phương hướng để vượt qua nó?

ĐỀ TÀI 4 (NĂM I)

ƠN GỌI TRONG TÂN ƯỚC

Khi thành lập Giáo Hội, Đức Giêsu đã gọi nhiều người đi theo Người. Có rất nhiều ơn gọi khác nhau: Trở thành môn đệ Đức Kitô theo nghĩa chặt và nghĩa rộng, được mời gọi để nên hoàn thiện hơn. Trong Tân ước, có nhất nhiều câu chuyện về ơn gọi như: Chúa Giêsu kêu gọi các môn đệ, Gia-kêu, người thanh niên giàu có,... Trong khuôn khổ bài này, chúng ta tìm hiểu về ơn gọi qua câu chuyện người thanh niên giàu có (Mt 19,16-22).

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Máthêu

Bấy giờ có một người đến thưa Đức Giê-su rằng: "Thưa Thầy, tôi phải làm điều gì tốt để được hưởng sự sống đời đời?" Đức Giê-su đáp: "Sao anh hỏi tôi về điều tốt? Chỉ có một Đấng tốt lành mà thôi. Nếu anh muốn vào cõi sống, thì hãy giữ các điều răn." Người ấy hỏi: "Điều răn nào?" Đức Giê-su đáp: "Người không được giết người. Người không được ngoại tình. Người không được trộm cắp. Người không được làm chứng gian. Người phải thờ cha kính mẹ", và "Người phải yêu đồng loại như yêu chính mình." Người thanh niên ấy nói: "Tất cả những điều đó, tôi đã tuân giữ, tôi còn thiếu điều gì nữa không?" Đức Giê-su đáp: "Nếu anh muốn nên hoàn thiện, thì hãy đi bán tài sản của anh và đem cho người nghèo, anh sẽ được một kho tàng trên trời. Rồi hãy đến theo tôi." Nghe lời đó, người thanh niên buồn rầu bỏ đi, vì anh ta có nhiều của cải (Mt 19,16-22). *Đó là lời Chúa.*

I. GỌI Ý

Vì thiện chí, một thanh niên giàu có đã đến với Chúa Giêsu để hỏi cách cho có được sự sống đời đời. Qua đối thoại với Chúa Giêsu, thánh Matthêu cho biết anh đã tuân giữ tất cả các giới răn từ lúc còn nhỏ: *"Tất cả những điều đó, tôi đã tuân giữ"*.

Thấy thiện chí của anh, Chúa Giêsu mời anh tiến xa hơn một bước nữa: **bán** tài sản, **bố thí** cho người nghèo, rồi trở lại **theo** làm môn đệ Ngài. Nhưng với anh, điều này đòi hỏi một sự từ bỏ quá lớn. Anh không thể đáp ứng được nên anh buồn rầu bỏ đi...

Qua đoạn Tin Mừng này, chúng ta có một vài suy nghĩ:

1. Chúa Giêsu mời gọi người thanh niên giàu có: "Nếu anh **muốn** nên hoàn thiện thì hãy **bán** đi tài sản của anh và **đem cho** người nghèo, anh sẽ được một kho tàng trên trời. Rồi hãy **đến theo** tôi." (Mt 19,21).

Chúa Giêsu không đến để bàn cùng hóa nhân loại. Ngài đến là để con người được sống và sống sung mãn, và cuộc sống sung mãn trong nhân cách dĩ nhiên không hề đồng nghĩa với bản cùng. Của cải vật chất là phương tiện cần thiết để sống, có thân xác tất nhiên cần của ăn để nuôi sống. Tuy nhiên, khi sinh ra và lớn lên trong nghèo

khó, Chúa Giêsu muốn chứng minh rằng con người có thể sống sung mãn, mà vẫn không phụ thuộc của cải vật chất. Đối với Chúa Giêsu, siêu thoát đối với của cải vật chất là điều kiện tiên quyết để vào Nước Trời. Đây là lý do tại sao tám mối phúc thật đầu tiên và cơ bản bao gồm các mối phúc khác chính là: “Phúc cho những ai có tinh thần nghèo khó”.

2. Mặc dù anh thanh niên này là một người tốt, nhưng xét cho cùng anh còn ích kỷ, anh chỉ nghĩ đến thu vào, anh đã có nhiều thứ và anh chỉ muốn có thêm chứ không muốn mất đi. Khi đến hỏi Chúa Giêsu, anh muốn được thêm sự sống đời đời nghĩa là anh muốn được cả đời này lẫn đời sau. Khi Chúa Giêsu đề nghị anh từ bỏ tài sản thì anh từ chối.

Đối với Chúa Giêsu nhiều khi dám mất thì mới được: mất vật chất để được tinh thần, mất đời này để được đời sau.

3. Người thanh niên này đã có ý muốn để trở nên trọn lành, nhưng nếu anh muốn trọn lành thì hãy từ bỏ của cải. Từ đó ta có thể suy ra hai lý tưởng:

- Sự dính bén với của cải là một cản trở cho việc trở nên tốt lành hơn.
- Sự từ bỏ của cải giúp người ta trở nên trọn lành.

Càng sống siêu thoát của cải vật chất, con người càng trở nên sung mãn, giàu có. Nghịch lý lớn nhất của Tin Mừng vẫn là càng nghèo về của cải vật chất, con người càng giàu về những giá trị thiêng liêng; càng trao ban thì càng được nhận lãnh. Đó chính là sự giàu có gấp trăm ở đời này, mà Chúa Giêsu đã hứa ban cho những ai sống nghèo khó, và dĩ nhiên, có sự sống đời đời làm gia nghiệp vẫn là cứu cánh của cuộc sống nghèo khó.

II. THẢO LUẬN

Câu 1: Hãy đọc kỹ chủ đề ở nhà. Lên lớp chia nhóm thảo luận chủ đề khoảng 30 phút. Số thời gian còn lại yêu cầu các nhóm cử người thuyết trình vấn đề nhóm thảo luận.

Câu 2: Bạn có suy nghĩ gì về “của cải” (*chúng ta có nhiều thứ*) ?

Câu 3: Con người hôm nay đang hối hả bươn chải để cố gắng kiếm cho được nhiều “của cải”; xã hội đang cố gắng để đưa người dân thoát nghèo, ngày một giàu có hơn; bạn là sinh viên luôn trong cảnh “viêm màng túi” rất cần tiền để học tập và sinh hoạt. Trong khi đó Giáo Hội vẫn rao giảng về người nghèo, các môn đệ của ĐGS (nhất là linh mục, tu sĩ) phải sống nghèo. Bạn hiểu chữ “nghèo” đó như thế nào?

Câu 4: Để trở nên môn đệ đích thực của Đức Giêsu bạn phải “bán” đi những “của cải” mà mình có. Bạn suy nghĩ như thế nào?

Ban Mục Vụ Ôn Gọi Giáo Phận Vinh

ĐỀ TÀI 5 (NĂM I)

NHỮNG VỊ THÁNH TRỘI VƯỢT TRONG GIÁO HỘI¹

Trong vườn hoa của Giáo Hội, có nhiều sắc hương khác nhau, tô điểm cho vẻ rạng ngời, thánh thiện của Mẹ Giáo Hội. Đó là những con cái Giáo Hội đã thực hành đức tin Kitô giáo một cách anh hùng, đã tiến bước trên hành trình trở nên môn đệ của Đức Kitô, theo tinh thần của các mối phúc và đã trở nên mẫu mực cho người khác. Các ngài là những con người bằng xương bằng thịt như chúng ta, những con người có những quá khứ, nhưng đã tiến bước trên đường hoàn thiện trong cách thể riêng theo tinh thần của Tin Mừng. Trong vô vàn những bậc hiền thánh của Giáo Hội, mỗi người một cốt cách, một khuôn mẫu mà chúng ta có thể học đòi bắt chước. Ở đây xin được nêu lên một số vị tiêu biểu:

Thánh Augustin (354-430)

Thánh Augustin được kể vào thời hoàng kim của các Giáo Phụ, dù ngài đến sau và rất khác. Năm 395, khi ngài trở thành Giám Mục, trong 35 năm, thì tất cả các Giáo Phụ miền Cappadoce đã khuất bóng. Augustin hầu như là người tự đào tạo chính mình. Qua sự tiếp xúc với triết học ngoại giáo và dựa trên nền tảng truyền thống Latinh, đồng thời nhờ trí tuệ và một đời sống tinh thần phong phú, ngài đã xây dựng nên một nền thần học của riêng mình, một nền thần học phong phú nhất mà Tây phương chưa từng biết đến.

1. Augustino, người tìm chân lý

Thánh Augustinô sinh ngày 13.11.354, tại Tagaste, Algeria. Cha ngài là thị trưởng Patricius, thuộc gia tộc quyền quý và mẹ là Monica, một tín hữu công giáo, đạo hạnh, gương mẫu và giàu nhân đức. Mẹ Monica đã kiên trì cầu nguyện xin Chúa hướng dẫn và mở lòng người chồng và người con trai yêu quý tìm về nguồn Chân Thiện Mỹ. Ông Chúa rất huyền nhiệm và linh động nơi cuộc đời Augustinô.

Khi còn nhỏ, Augustinô là một cậu bé tinh nghịch, thông minh xuất chúng, nên cậu là niềm hãnh diện của ông Patricius. Sau 16 năm sống với gia đình tại Tagaste, ngài đã được cha mẹ cho đi học về văn khoa hùng biện tại Carthage vào cuối năm 370. Carthage là một thành đô phồn thịnh, thổ dân ở đây đa số là đa thần, và lối sống cao xa dễ đưa con người vào con đường xa hoa trụy lạc. Cuộc sống ở đô thành đã thu hút biết bao bạn trẻ, và Augustinô cũng không ngoại lệ. Augustino là người thích khám phá triết học và đam mê tìm chân lý. Con đường học vấn trôi vượt hơn các bạn học nhưng đời sống tâm linh và luân lý bị suy sụp.

Năm 18 tuổi, ngài trở thành cha của Adéodat và ngài đã trung thành với người bạn gái suốt 15 năm. Trong cuộc đời có phần phóng túng này, ngài bỏ mặc cho đức tin leo lét, nhưng vẫn giữ tên Chúa Kitô nơi đáy lòng mình. Cuốn Hortensius của Cicéron, nhắc lại cho ngài *"Sự bất tử của đức khôn ngoan"* và đánh thức trong ngài niềm khắc khoải về Thiên Chúa : *"Con đã bắt đầu chỗi dậy để trở lại với Ngài"*.

Năm 19 tuổi, Augustinô đã trở thành giáo sư triết học. Sự thành công trong học vấn đã tạo cho ngài một chỗ đứng vững vàng trong xã hội. Những kiến thức thâm thúy và sự khôn ngoan của triết gia Cicero đã gọi trong tâm thức Augustinô nỗi khát vọng tìm kiếm sự khôn ngoan chân thật. Khi nghe giáo chủ của giáo phái Manikê hùng biện về giáo thuyết của họ, ngài bị thu hút và đã gia nhập giáo

¹ - Tham khảo thêm
- Francis Assisi (1182- 1226)
- Thánh nữ Theresa Lisieux (1873 - 1897)

phái này. Với tài hùng biện sẵn có, ngài đã thuyết phục được bao nhiêu người gia nhập vào giáo phái đó.

Sau những năm theo học tại Carthage, năm 373, ngài trở về quê Tagaste, nhưng mẹ ngài không thể đón nhận một người thuộc bè phái Manikê dù đó là con trai của mình. Nhưng tình yêu đã khiến Monica tha thứ và hết lời khuyên con trở về chính lộ. Thời gian ở Tagaste, Augustinô đã mở lớp dạy môn khoa Ngữ Văn để kiếm tiền sinh sống.

Suốt 9 năm làm tín đồ Manikê, đến năm 383, ngài vẫn trốn mẹ mà đi sang Rôma, nước Ý. Khi đến nơi, ngài đã lâm trọng bệnh và sau khi hồi phục ngài đã mở lớp dạy chuyên khoa văn hùng biện. Sau đó, ngài xin dạy tại đại học ở Milan. Là một giáo sư dạy triết học, ngài say mê tìm kiếm và đào sâu vào triết lý của Plato.

Năm 384-387, là giai đoạn khủng hoảng niềm tin. Giai đoạn khủng hoảng được chấm dứt khi ngài theo dõi các bài giảng thuyết của thánh Ambroise, người đã làm cho ngài *"say mê bằng sự dịu ngọt trong các diễn từ của người"* và bằng khoa chú giải thiêng liêng các sách Cựu Ước. Ít lâu sau, đang khi phải chiến đấu dữ dội với những ham muốn của xác thịt, ngài đã nghe như có tiếng thúc bách từ nội tâm là ***hãy cầm sách Thánh lên để đọc***. Ngài mở thư thánh Phaolô gửi cho giáo đoàn Rôma đoạn trích: ***"Chúng ta hãy ăn ở cho đúng đắn như người đang sống giữa ban ngày: không chè chén say sưa, không chơi bời dâm dăng, cũng không cãi cọ ghen tương. Nhưng anh em hãy mặc lấy Chúa Giêsu Kitô, và đừng chiều theo tính xác thịt mà thoả mãn các dục vọng"*** (Rm 13,13-14). Niềm vui và sự bình an khôn tả tràn ngập tâm hồn Augustinô và đã biến đổi cuộc đời của ngài hoàn toàn: *"Tất cả những bóng tối nghi nan đã tan biến"* : *"Ngài đã quay con về phía Ngài, đến nỗi con không còn tìm kiếm vợ, cũng chẳng tìm bất cứ điều gì người ta hy vọng ở cõi đời này : con đứng thẳng trên qui luật đức tin"*.

Rời bỏ sự nghiệp, ngài cùng với những người thân lui về trong gia trang của một người bạn tại Cassiciacum, ở đó ngài bàn bạc, suy nghĩ và viết lách. Ngài chuẩn bị cho phép Thánh Tẩy mà ngài sẽ lãnh nhận từ tay thánh Ambroise trong đêm canh thức Phục Sinh năm 387 (24 - 25.4).

Hè năm 387, Augustinô cùng với mẹ và các bạn đồng hành đến cảng Ostia. Ít lâu sau, mẹ ngài qua đời và được chôn cất tại đây. Năm 388, ngài trở về Tagaste. Cùng với người bạn Alypius, ngài đã thành lập đan viện để sống chiêm niệm.

Năm 391, ngài được phong chức linh mục và năm 395, ngài được phong làm phụ tá Đức Giám mục thành Hippo. Sự khôn ngoan và thánh thiện của ngài đã giúp cho Giáo hội Phi Châu tiến triển rất nhiều. Ngài còn để lại những bộ sách quý giá về thần học, minh giáo và chú giải Thánh Kinh. Trong suốt quãng thời gian làm Giám mục, ngài còn thể hiện một tinh thần khiêm tốn và tình huynh đệ bác ái tuyệt hảo đối với các linh mục dưới quyền ngài.

Sau khi trở lại, thánh Augustinô sống nhưng không còn phải là ngài sống nữa, mà là Đức Kitô sống nơi ngài. Khi mọi sự đã hoàn tất, Chúa đã gọi ngài một lần nữa qua cơn bệnh trầm trọng và đã qua đời ngày 28 tháng 8 năm 430 tại Hippo. Ngài đã được phong thánh và được nâng lên hàng Tiến sĩ Hội Thánh vào năm 1303.

Thánh Augustinô trở lại vào năm 33 tuổi và 3 năm sau Ngài trở thành linh mục, rồi năm 41 tuổi làm giám mục. Khi nhận ra Đức Kitô là nguồn ơn cứu độ. Ngài biết Chúa và yêu Chúa tuy muộn màng nhưng thật nồng cháy ***"Con đã yêu mến Ngài quá muộn, ôi Đáng tốt đẹp rất cổ kính và rất tân kỳ! Con đã yêu mến Ngài quá muộn!"***

"Này, Ngài vốn ở trong con, mà con lại ở ngoài con và vì thế con tìm Ngài ở bên ngoài; là kẻ xấu xa, con đã lẫn xả vào những vật xinh đẹp Ngài đã tạo dựng nên. Ngài đã ở với con mà con lại không ở với Ngài. Chính những vật, nếu không hiện hữu trong Ngài thì không bao giờ hiện hữu, đã cầm giữ con xa Ngài. Ngài đã kêu gọi, đã gào thét, đã thắng sự đê mê của con. Ngài đã soi sáng, đã chiếu rọi, đã xua đuổi sự mù lòa của con. Ngài đã tỏa mùi thơm của Ngài ra và con đã được hít lấy và đắm ra say"

mê Ngài. Con đã được nếm Ngài, và đâm ra đói khát Ngài; Ngài đã dựng tới con và con ước ao sự bình an của Ngài”. (Tự thuật X, 27, 38). Ngài đã cầu nguyện, đọc tìm hiểu Kinh Thánh và lắng nghe Lời Chúa nên luôn thao thức “*Lạy Chúa, Chúa đã dựng nên con cho Chúa và tâm hồn con luôn khắc khoải cho đến khi được yên nghỉ trong Chúa*” (Tự thuật I, 1, 1)

2. Augustino, nhà hộ giáo lỗi lạc

Trở về với niềm tin, tìm về với Thiên Chúa suối nguồn của tình yêu, chân lý trường cửu, Augustino đã được lấp đầy nỗi khát vọng tìm kiếm chân lý của mình. Ngài hăng say trong việc hộ giáo bằng các khảo luận thần học. Augustinô để lại cho Giáo hội một kho tàng tư tưởng quý giá trong **252 cuốn sách lớn nhỏ, 509 bài giảng đủ loại, và 207 lá thư xa gần**. Những tư tưởng bất hủ của ngài thường được trích từ ba cuốn sách nổi tiếng là: **TỰ THUẬT, THÁNH ĐỒ THIÊN CHÚA, & VỀ BA NGÔI**. Nội dung tư tưởng phần lớn tập trung vào ba lãnh vực: Triết học, thần học, linh đạo.

Tư tưởng của thánh Augustinô tập trung vào: Say mê đi tìm sự thật và đức khôn ngoan. Đối tượng là Thiên Chúa và con người. Sau khi đã mãi miết đi tìm ở các trường phái, các trường học, các học giả, thánh nhân đã đi tìm nơi Đức Kitô. Ngài thú nhận: **Chỉ Đức Kitô mới cho ngài thấy rõ sự thực, lẽ phải và sự khôn ngoan. Chỉ Đức Kitô mới là thầy chỉ cho ngài thấy con đường phần rỗi**. Với những tư tưởng trí thức trộn vào những kinh nghiệm bản thân, thánh Augustinô đã phân bác các bè rối một cách trí thức và đạo đức. Cũng với trí thức và đạo đức, ngài đã lập cộng đoàn tu viện ở Thagaste, đã sống đời mục vụ khi làm giám mục ở Hippone. Tại đây, ngài cũng đã trí thức trong lối sống của ngài. Ngài chú trọng tới đời sống nội tâm, coi đó là cái quan trọng hơn cái bên ngoài.

3. Mục tử vì đoàn chiên: “Giám mục vì anh chị em, Kitô hữu với anh chị em”

Cho anh chị em, tôi là Giám mục, cùng với anh chị em tôi là Kitô hữu. Tước hiệu thứ nhất là trách vụ đã lãnh nhận, tước hiệu thứ hai là của ân sủng. Tước hiệu đầu nói lên mối nguy hiểm, tước hiệu sau nói lên ơn cứu độ. Đó là châm ngôn cho sứ vụ mục tử của Chúa giữa đoàn chiên mà thánh nhân đã sống.

Thánh Augustinô đã sống một đời sống cầu nguyện liên li, không ngừng đào sâu Kinh Thánh. Kinh nguyện trong cộng đoàn giúp ngài thêm mạnh mẽ. Sự ân cần của ngài đối với mọi người luôn là một huyền thoại: những người dự tòng chuẩn bị bí tích Rửa Tội, những người bị mất phương hướng luân lý viết thư xin ngài chỉ giáo, những giáo lý viên chán nản, những linh mục mất định hướng thần học...

Thánh Augustinô lo cho đời sống bên ngoài của con chiên bằng nhiều cách, nhất là bằng cách dạy bảo, cảnh báo, khuyên răn. Nhưng điều quan trọng hơn ngài luôn cố gắng là, lo cho con chiên đi vào nội tâm mình, để gặp gỡ Đức Kitô. Trong cố gắng ấy, ngài thường nhân mạnh đến đời sống phục vụ trong yêu thương, tình nghĩa theo gương Đức Kitô. Chính Đức Kitô mới là Đấng dạy dỗ nội tâm và đổi mới con người bên trong. Vì thế, mục đích sau cùng, mà ngài nhắm tới trong mọi bài giảng, là dẫn con người đến với Đức Kitô.

Thánh Augustinô là niềm tự hào của giáo phận Hippone, của Hội Thánh Phi châu, của Hội Thánh toàn cầu.

THẢO LUẬN

1/ Hãy đọc kỹ chủ đề ở nhà. Lên lớp chia nhóm thảo luận chủ đề khoảng 30 phút. Số thời gian còn lại yêu cầu các nhóm cử người thuyết trình vấn đề nhóm thảo luận.

2/ Trong việc học tập, nghiên cứu, tôi có khao khát tìm kiếm chân lý không?

3/ Tôi có giám sống và làm chứng chân lý đức tin trong đời sống của tôi không?

4/ Bạn hãy kể tên và các nhân đức của một số vị thánh mà bạn biết?

Ban Mục Vụ Ôn Gọi

ĐỀ TÀI 6 : DỰ TU NĂM I

ĐỘNG LỰC ƠN GỌI

Dựa trên bài thuyết trình của Linh Mục Tôma Vũ Quang Trung, S.J

DẪN NHẬP

Một lượng lớn các bạn trẻ tìm hiểu ơn gọi là một tín hiệu đáng mừng. Tuy nhiên, chúng ta phải đặt ra câu hỏi: **Động lực nào đã thúc đẩy bạn trẻ này đến đây để xin tìm hiểu và thi vào chủng viện hoặc cộng đoàn?** Đây là một câu hỏi không dễ có câu trả lời chính xác chỉ sau một vài ngày tĩnh tâm hoặc một vài tháng tìm hiểu!

Ơn gọi trước hết là một mầu nhiệm. Chúa gọi những ai Người muốn (x. Mc 3,13). Nhiệm vụ của những nhà đào tạo là giúp các em khám phá ra tiếng Chúa gọi và đáp trả. Bài chia sẻ này xin trình bày về việc nhận định một ơn gọi, qua việc chú trọng đến việc khảo sát các động lực thúc đẩy một người trẻ đến xin gia nhập chủng viện, các dòng tu, đan viện, tu hội để trở nên các linh mục, tu sĩ.

I. ĐỘNG LỰC THỨC ĐẨY ƠN GỌI

Thế nào là động lực thúc đẩy ơn gọi? Đây là những yếu tố can dự vào các động lực này? Một cách chung, động lực thường được hiểu như một ước muốn, một khao khát thực hiện một dự phóng, một mục tiêu nào đó của cuộc sống. Động lực này có những yếu tố bên trong và những yếu tố bên ngoài. Các yếu tố bên trong nằm ở tầng sâu thẳm của nội tâm mỗi người (ý thức và vô thức). Nó được diễn tả qua các ước muốn hoặc những sức mạnh lôi cuốn về một giá trị tinh thần hoặc thiêng liêng nào đó. Chính những sức mạnh này ngầm ngầm chi phối cách mạnh mẽ quyết định chọn lựa hướng đi của cuộc sống mà họ không hề ý thức.

II. NHẬN ĐỊNH VỀ CÁC ĐỘNG LỰC ƠN GỌI

Các nghiên cứu cho thấy rằng, trên bình diện ý thức, một bạn trẻ ước muốn trở nên linh mục hay tu sĩ thường bị lôi cuốn bởi lòng khao khát đi theo Chúa Giêsu qua việc dâng hiến đời mình để phục vụ tha nhân. Có bạn nói mình muốn đi tu để có thời giờ cầu nguyện và tìm sự bình an trong tâm hồn trong khung cảnh tĩnh lặng của đời chiêm niệm. Có những bạn khác khẳng định mạnh mẽ ước muốn trở nên một vị thánh. Lại không thiếu các bạn trẻ nghĩ rằng, nếu mình vào được nhà dòng, mình sẽ có cơ hội học tập tốt hơn, có thời giờ cầu nguyện nhiều hơn cho những người thân thuộc. Và biết đâu, lại chẳng có cơ hội được đi đây đi đó ra nước ngoài!

Tuy nhiên, các bạn trẻ lại ít biết rằng, bên cạnh những giá trị cao đẹp mà họ ao ước theo đuổi để thực hiện thì nơi thẳm sâu của tầng vô thức, có những sức mạnh khác thôi thúc họ chọn lựa đời tu không mấy phù hợp với các giá trị Tin Mừng, thậm chí hoàn toàn lệch lạc! Họ tìm kiếm để bù đắp một thiếu thốn sâu thẳm trong cuộc sống gia đình thời thơ ấu. Đời sống tu trì lúc này trở thành một môi trường thuận tiện có thể giúp họ thỏa mãn những nhu cầu căn bản này. Chẳng hạn: Một cậu bé vì mẹ nói “đi tu để giống bác là linh mục” đã muốn đi tu, một cô bé vì nghèo khó nhưng được các Sơ giúp đỡ để học hành ước muốn đi tu để thoát nghèo,...

Hai ví dụ trên đây cho chúng ta thấy một ơn gọi hướng đến đời sống tu trì luôn chịu ảnh hưởng bởi những động lực ý thức pha lẫn với những động lực vô thức. Nó được diễn tả qua các dấu chỉ tự nhiên mà Thiên Chúa dùng để kêu gọi. Những dấu chỉ này vừa là những yếu tố bên trong, vừa là những yếu tố bên ngoài.

1. Các yếu tố bên trong

Khi kêu gọi ai, Thiên Chúa đặt trong lòng họ một ước ao sâu thẳm hướng họ về đời sống tu trì để trở nên linh mục, tu sĩ. Tuy nhiên, ước muốn vẫn chưa đủ. Một người có thể ước muốn bước vào đời tu với nhiều lý do khác nhau. Vấn đề là phải có động lực ơn gọi đúng đắn và trong sáng. Một bạn trẻ bước vào đời tu có thể vừa do các nhu cầu, vừa do các giá trị mình theo đuổi. Vì vậy, các yếu tố bên trong của một ơn gọi có liên hệ trực tiếp đến các động lực ý thức và các động lực vô thức.

1.1. Các động lực ý thức

Các động lực ý thức là sự hiểu biết trực tiếp về chính mình. Các động lực này, dù chính đáng hay không, cũng vẫn dễ dàng nhận biết. Giáo Hội luôn mong chờ nơi các ứng sinh tìm đến ơn gọi với các giá trị tích cực. Một bạn trẻ có thể trả lời về lý do thôi thúc mình đi tu:

- 1) vì mình muốn phụng sự Chúa,
- 2) vì mình muốn hiểu biết và yêu mến Chúa hơn,
- 3) vì mình muốn làm cho Nước Chúa được mở rộng,
- 4) vì mình muốn sống Tin Mừng sung mãn và triệt để hơn,

- 5) vì mình muốn cộng tác với Chúa để xây dựng thế giới này tốt đẹp hơn,
- 6) vì mình muốn chia sẻ niềm vui và hạnh phúc mình đang có cho người khác.

Các động lực ý thức này thường hướng đến các giá trị thiêng liêng và tôn giáo.

Tuy nhiên, sự phức tạp trong tiến trình nhận định ơn gọi chính là mỗi người không chỉ có một động lực duy nhất khi đến với ơn gọi. Những động lực thúc đẩy ơn gọi nơi một người lại càng không hoàn toàn thuộc mức độ ý thức. Vì thế, bên cạnh những động lực ý thức vẫn có sự pha lẫn các động lực vô thức khác.

2.1. Các động lực vô thức

Các động lực vô thức thường rất khó nhận thấy. Tuy nhiên, một khi đã nhận biết được các động lực vô thức, vốn thường bị lệch lạc và không lành mạnh, người ta có thể thanh luyện chính mình để mỗi ngày tiến đến sự tự do nội tâm hoàn hảo hơn. Chúng ta có thể liệt kê ra một vài động lực vô thức thường hay tiềm ẩn dưới những giá trị tốt đẹp của bình diện ý thức như sau:

1) Thực hiện ước muốn của cha mẹ

Ứng sinh được thôi thúc đến ơn gọi tu trì là để thực hiện ước muốn của cha mẹ. Chính người bạn trẻ không hề có xác tín cá nhân rằng mình nghe thấy tiếng Chúa kêu gọi và hoàn toàn muốn đáp trả tiếng gọi ấy. Khi nhận ra điều này, ứng sinh nhiều khi không đủ can đảm xin chuyển hướng khi biết rõ mình không có ơn gọi vì sợ làm cha mẹ buồn và thất vọng về mình. Nhưng khi cha mẹ không còn, thì việc chuyển hướng sẽ xảy ra vì động lực ơn gọi không còn nữa. Khi ấy, nếu không bỏ cuộc thì đời sống tu trì sẽ không còn ý nghĩa nữa. Nó chỉ là một chuỗi ngày kéo lê với tất cả mọi sự hỗn độn vì không tìm được niềm vui và hạnh phúc.

2) Ước muốn phát triển bản thân

Một bạn trẻ có thể được thôi thúc bước vào đời tu như một con đường tiến thân mở ra một bảo đảm tương lai cho bản thân. Lúc ấy, đời tu như một môi trường thuận lợi để phát triển các tài năng cá nhân. Khi mục tiêu này trở thành đích nhắm của ơn gọi, người ta sẵn sàng chấp nhận uốn mình vào kỷ luật đời tu trong thời gian huấn luyện để ráng “nín thở qua cầu”. Qua tới bờ bên kia, họ tiếp tục con đường của riêng mình.

3) Thoát khỏi cảnh nghèo

Kinh nghiệm thiếu thốn về đời sống vật chất khi còn ở gia đình có thể biến việc theo đuổi ơn gọi như một bù trừ nhằm thoát khỏi cảnh nghèo đói. Đời tu được xem như bảo đảm chắc chắn về đời sống vật chất và sự an toàn cho tương lai. Khi có được những điều mình tìm kiếm, đời tu cũng sẽ chẳng còn ý nghĩa!

4) Mong được người khác chú ý

Việc theo đuổi đời tu là một chuỗi ngày tìm kiếm, lôi kéo sự chú ý của người khác dưới mọi hình thức.

5) Mong được người khác nhận biết

Thay vì nhắm đến ích lợi của người mình được sai đến để phục vụ thì lại tìm kiếm những ích lợi riêng cho chính bản thân mình.

6) Mong được người khác chấp nhận

Có nghĩa là được yêu thương, được thấy mình có giá trị. Một người dễ khuynh hướng này lẩn át trong những quyết định chọn lựa hướng đi thì sẽ không đủ cam đảm để đứng về phía chân lý. Lối sống này dễ đưa đến tình trạng “dĩ hoà vi quý”, hoà bình bằng mọi giá, miễn sao mình được người khác chấp nhận là được, không dám lên tiếng trước những sai trái của người khác!

7) Ước muốn bù trừ sự thiếu vắng tình cảm trong gia đình

Những thôi thúc này, nếu không được đưa ra ánh sáng ý thức để thanh luyện và trưởng thành về tâm cảm, sẽ đưa ứng sinh đến các tương quan thiếu lành mạnh, thậm chí nguy hiểm dưới những hình thức “yêu riêng” hoặc lệch lạc tình cảm trong đời tu, gây ra những xáo trộn và ảnh hưởng không tốt đến đời sống chung của một cộng đoàn.

8) Tìm kiếm sự an toàn cho bản thân

Sự bảo đảm về vật chất và sự an tâm về tương lai biến đời tu như một lối đi an toàn cho bản thân. Những người này sẽ ít dám liều lĩnh dấn thân trong các sứ vụ đụng chạm đến sự an toàn của bản thân, đặc biệt trong những lãnh vực khó khăn hoặc những sứ vụ nhiều thử thách, nguy hiểm đòi sự can trường và tin thác vào quyền năng Chúa.

9) Tìm kiếm sự kính trọng, danh dự

Lời khen, tiếng chê của người khác dễ gây ảnh hưởng trên quyết định chọn lựa của ứng sinh trong sứ mạng phục vụ. Đặc biệt, yếu tố danh dự gia đình dễ gây ảnh hưởng lớn đến quyết định theo đuổi ơn gọi của ứng

sinh, làm cho ứng sinh mất đi thái độ tự do nội tâm cần thiết trong việc nhận định, tìm kiếm và thi hành thánh ý Chúa trong cuộc đời mình.

10) **Sợ hãi người khác phái**

Quyết định theo đuổi ơn gọi trong đời sống độc thân khiết tịnh vì Nước Trời vốn là một giá trị thiêng liêng tích cực, có thể trở thành sự che đậy nỗi sợ hãi đối với người khác phái khi ứng sinh chọn đời sống tu trì như một tránh né những phiền toái của đời hôn nhân. Nỗi sợ hãi này có khi làm tê liệt khả năng thiết lập những tương quan tốt đẹp và lành mạnh trong sứ mạng phục vụ đối với tất cả mọi người khác phái.

Những động lực vô thức trên đây thường xuất phát từ những nhu cầu căn bản không được thoả mãn của thời thơ ấu. Nếu tình trạng này không được đưa ra ánh sáng ý thức để hiểu biết về chính mình, để được thanh luyện và điều chỉnh, thì tiến trình theo đuổi ơn gọi của một bạn trẻ sẽ dễ bị lệch lạc và thiếu vắng sự tự do nội tâm cần thiết cho mọi quyết định của một người trưởng thành về tâm cảm, về thiêng liêng và chín chắn trong ơn gọi. Nó cần một sự thanh luyện và hoán cải liên tục trong suốt chặng đường ơn gọi để đi đến sự tự do nội tâm hoàn toàn để trở nên một dụng cụ mềm dẻo, dễ sử dụng và hữu hiệu trong bàn tay quyền năng Chúa.

2.2. **Dụ ngôn lúa tốt và cỏ lùng (Mt 13,24-30)**

Dụ ngôn này là một hình ảnh Kinh Thánh có thể minh họa cho chúng ta hiểu rõ hơn về tình trạng lẫn lộn các *động lực ý thức* và các *động lực vô thức* trong một ơn gọi cũng như cách thức chúng ta cần tiến hành đối với cả hai loại động lực này.

Người đi gieo hạt giống tốt tương trưng cho một bạn trẻ đến với ơn gọi linh mục tu sĩ với tất cả động lực trong sáng, lành mạnh. Kẻ thù gieo cỏ lùng giữa đồng lúa ban đêm tương trưng cho sự hiện diện của các động lực vô thức không mấy phù hợp với các giá trị Tin Mừng.

Khi lúa mọc lên thì cỏ lùng cũng xuất hiện. Điều này làm cho người gieo giống tốt bối rối và lúng túng. Đó là sự lúng túng của người bạn trẻ tự hỏi không biết mình có ơn gọi tu trì không khi thấy các động lực vô thức lệch lạc xuất hiện trên bình diện ý thức.

Khuynh hướng tự nhiên của người bạn trẻ khi thấy những động lực vô thức xuất hiện là nghĩ đến mình bất xứng với ơn gọi cao quý nên lìa bỏ ơn gọi hoặc nghĩ rằng mình không có ơn gọi. Thái độ này tựa như thái độ của những đầy tớ đề nghị với chủ cho đi nhổ tất cả cỏ lùng trong ruộng lúa đang xanh tốt. Thế nhưng nếu họ làm như vậy thì sẽ có hại đến các cây lúa đang mơn mớn phát triển. Sẽ có những thời điểm thuận tiện để làm công việc luyện lọc này. Cần để cả lúa tốt lẫn cỏ lùng lớn lên đến mùa gặt. Đây là thời điểm một ơn gọi trưởng thành. Sự phát triển nhân bản, thiêng liêng cùng với cảm thức về nhân vị, về căn tính, về trách nhiệm sẽ cùng lớn lên theo. Đó là lúc người ta có khả năng đối diện với các động lực vô thức cách trưởng thành hơn và thích hợp hơn. Đó cũng là lúc người ta có thể đi đến những quyết định tự do hơn dựa trên những gì mình nhận định để sống phù hợp hơn nữa với các giá trị Tin Mừng.

2.3 **Các yếu tố bên ngoài**

Ngoài các yếu tố quan trọng bên trong, chúng ta còn chú ý nhận định một số các yếu tố bên ngoài sau đây xem ứng sinh có phù hợp với ơn gọi không:

1) Sức khỏe: Ứng sinh cần có sức khỏe tốt và bền bỉ để có thể theo đuổi ơn gọi và thi hành sứ mạng tông đồ trong tương lai.

2) Tuổi tác: Không nên quá trẻ, cũng không nên quá lớn tuổi. Ứng sinh càng lớn tuổi càng khó có khả năng biến đổi trong quá trình huấn luyện.

3) Trưởng thành thiêng liêng: Có nền tảng cần thiết cho một đời sống đức tin vững chắc vào Thiên Chúa. Biết cách cầu nguyện và suy niệm Lời Chúa. Yêu mến sự gắn bó kết hiệp mật thiết với Chúa. Siêng năng lãnh nhận các bí tích, đặc biệt bí tích Hoà Giải và Thánh Thể. Có hiểu biết căn bản về Giáo lý Công giáo. Tham gia một số các hoạt động tông đồ cụ thể trong giáo xứ hoặc những hình thức phục vụ xã hội khác. Có những đức tính căn bản như sự chân thật, lòng trung tín, quảng đại phục vụ, không sợ hy sinh.

4) Trưởng thành tâm cảm (Psycho-emotional maturity): Ứng sinh cần có mức độ trưởng thành về tâm cảm cần thiết để cuộc sống được quân bình trong mối tương quan với những anh chị em khác trong cộng đoàn. Có khả năng thiết lập những tương quan lành mạnh trong đời sống tông đồ phục vụ. Cần chú ý đặc biệt khả năng sống đời sống khiết tịnh thánh hiến trong bối cảnh xã hội văn hoá mở cửa hôm nay. Không rơi vào các mặc cảm tự ti hoặc tự tôn vốn cản trở sự phát triển của một nhân cách tôn giáo lành mạnh. Khả năng biết mình và sống tự do nội tâm.

5) Khả năng trí thức: Cần có khả năng trí thức. Khả năng này nhằm đáp ứng việc tiếp nhận những kiến

thức về đời sống đức tin, những môn học cần thiết trong quá trình huấn luyện.

6) Một số các đòi hỏi khác: Tùy theo mỗi linh đạo và đặc sủng phục vụ mà ứng sinh cần đáp ứng một số các điều kiện khác như khả năng viết lách, thuyết giảng, chăm sóc bệnh nhân, sống với người nghèo, thích ứng được với các vùng truyền giáo...

LỜI KẾT

Động lực ơn gọi là nhân tố chính yếu để bảo đảm cho sự bền vững của ơn gọi tu trì. Mỗi ơn gọi đều pha trộn giữa những động lực ý thức với những động lực vô thức. Những động lực vô thức cần được đem ra ánh sáng để được thanh luyện từ từ theo các giá trị Tin Mừng. Nếu những động lực vô thức này không được thanh luyện, một người sẽ trở nên khuyết tật về nhân cách và không thể trưởng thành để sống ơn gọi linh mục tu sĩ cách tốt đẹp và đem lại hoa trái thiêng liêng cho cuộc sống phục vụ.

Ơn gọi tu trì hướng đến tâm điểm là chính con người của Đức Giêsu, mẫu mực của mọi ơn gọi. Đáp lại tiếng Chúa mời gọi là noi theo cung cách sống và hành xử của chính Chúa trong sứ mạng yêu thương và phục vụ cho sự sống của tha nhân như Chúa Giêsu: “Tôi đến để cho đoàn chiên được sống và sống dồi dào” (Ga 10,10).

GỢI Ý

Câu 1: Hãy đọc kỹ chủ đề ở nhà. Lên lớp chia nhóm thảo luận chủ đề khoảng 30 phút. Số thời gian còn lại yêu cầu các nhóm cử người thuyết trình vấn đề nhóm thảo luận.

Câu 2: Bạn có nhận định gì về số lượng người đi tu ở Việt Nam (tích cực & tiêu cực)?

Câu 3: Theo bạn, để có thể nuôi dưỡng ơn gọi, thanh luyện những động lực vô thức chúng ta cần làm gì?

Câu 4: Bạn có suy nghĩ gì về cung cách ứng xử, đời sống, giảng dạy,...của người linh mục tại Giáo phận Vinh (tích cực & tiêu cực)?

Câu 5: Bạn hãy dành một thời gian tĩnh lặng đặt mình trước mặt Chúa để suy nghĩ về động lực ơn gọi của mình. *(Câu này các bạn tự thực hành riêng khi nào cảm thấy thích hợp).*

Ban Mục Vụ Ôn Gọi Giáo Phận

ĐỀ TÀI 7: NĂM I

ƠN GỌI: DẤU CHỈ VÀ ĐIỀU KIỆN

LỜI DẪN

Đây là **một lộ trình chọn lựa** đòi hỏi sự **khôn ngoan nhận định** và **can đảm** chấp nhận của mỗi cá nhân.

Kinh nghiệm cuộc sống cho chúng ta thấy:

- Có những người vì tình yêu đã bỏ qua một bên sự giàu có của gia đình để chọn lựa kết hôn với một người không môn đăng hộ đối với gia đình mình.
- Có những người can đảm từ bỏ nhà cửa sang trọng, vật chất tiện nghi, nghề nghiệp ổn định, vị trí xã hội cao trọng để hy sinh thân thể cho lý tưởng làm linh mục, nữ tu, tu sĩ, hoặc trở nên những nhà truyền giáo trong những vùng đất xa xôi ở Châu Phi ... mà phục vụ mọi người.

Đúng vậy, **ơn gọi là một bậc sống, một hồng ân, là cả một cuộc đời của con người.**

1. Chúng ta tạm bàn hai loại ơn gọi

1.1. Ơn gọi thứ nhất: Làm con Thiên Chúa

Thời điểm ơn gọi thứ nhất đến với mỗi chúng ta có thể mỗi khác: - người được rửa tội từ khi mới sinh, - người lúc lên mười, - lúc lên hai mươi, ... có người mãi đến lúc về chiều mới lần đầu tiên được gặp Chúa ... Nhưng chung quy, tất cả chúng ta, những người Ki-tô hữu đều có ơn gọi này: “ơn gọi làm con Thiên Chúa. Đây là một ơn Chúa ban cho chúng ta cách nhưng không, là món quà vô giá mà không phải ai cũng có. Chúa ban cho ai, người đó được. Người ta có thể tốn hàng trăm triệu đồng cũng không thể mua được. Đây chính là ơn gọi thứ nhất trong cuộc đời của một con người, chúng ta gọi là ơn gọi phổ quát, căn bản vì là ơn gọi đầu tiên và chung cho mọi Ki-tô hữu.

- Qua Phép Rửa, Thiên Chúa thông ban ơn cứu độ cho chúng ta trong Đức Giê-su Ki-tô. Việc gia đình ông Nô-ê được cứu thoát khỏi Lụt Đại Hồng Thủy được kể lại trong Cựu Ước là hình ảnh tiên báo cho Bí Tích Rửa Tội sau này trong Tân Ước. Thiên Chúa giơ tay Ngài ra để cứu thoát chúng ta khỏi những trận lụt khổ khổ, khỏi sự nhận chìm trong những vũng bùn sâu của tội lỗi.

- Trong Đêm Phục Sinh, chúng ta được mời gọi để lập lại lời hứa Rửa Tội. Vấn đề của chúng ta là: chúng ta có ý thức những gì chúng ta tuyên xưng trong lời hứa đó không??

1.2. Ơn gọi thứ hai: Ơn gọi tu trì hoặc ơn gọi hôn nhân

Trong ơn gọi thứ nhất, chúng ta trở thành người con Thiên Chúa và người môn đệ của Chúa Giê-su. Với tư cách là môn đệ, chúng ta mãi được mời gọi bước theo Thầy Chí Thánh của mình. Những lời mời gọi của Chúa Giê-su luôn theo đuổi cuộc đời chúng ta: *“Ai muốn theo Ta, hãy từ bỏ mình, vác thập giá mình mà theo Ta”* (Mt 16,24).

Vì thế, dù mỗi chúng ta chịu phép Rửa Tội vào lứa tuổi nào chẳng nữa, đức tin vẫn luôn đòi hỏi chúng ta mãi mãi trung thành với lời chúng ta hứa khi chịu Phép Rửa Tội: *“Từ bỏ tội lỗi, từ bỏ những quyến rũ bất chính, từ bỏ ma quỷ...; Tin Thiên Chúa là Cha, Đấng tạo thành trời đất, tin Đức Giê-su Kitô, Con Một Thiên Chúa, Chúa chúng ta, Sinh bởi Đức Trinh Nữ Maria, đã chịu khổ hình và mai táng, đã sống lại từ cõi chết và đang ngự bên hữu Chúa Cha, tin kính Đức Chúa Thánh Thần, tin phép tha tội, tin xác loài người sống lại và sự sống đời đời ...”*

Sau khi lãnh nhận bí tích Rửa Tội, chúng ta tiếp tục lãnh nhận các bí tích khác để giúp chúng ta kiên trì và thăng tiến trong đời sống ơn gọi căn bản của mình.

Đặc biệt, sau Ơn Gọi Thứ Nhất đó, Chúa còn mời gọi chúng ta bước theo Ngài trong Ơn Gọi Thứ hai trên hành trình đức tin: Hoặc là sống đời sống hôn nhân, hoặc là Ơn Gọi Sống đời sống tu trì. Không sớm thì muộn, ai trong chúng ta cũng phải lựa chọn một trong hai Ơn Gọi đó: Đi Tu hay Lập Gia đình?

“ĐÀN ÔNG Ở MỘT MÌNH KHÔNG TỐT”. Đây là câu nói trong sách Sáng Thế 2, 18. Câu này gọi cho ta hai vấn đề:

a/ **Từ khởi nguyên, Chúa tỏ ý rằng,** Ngài muốn con người sống có đôi. Nhiều người dùng câu nói Kinh Thánh này để biện luận cho họ khi họ không muốn đi tu “Đàn ông ở một mình không tốt”, như vậy phải lấy vợ ... Cũng có lý ...

b/ Nhưng cần phải hiểu rằng Chúa đồng thời cũng mời gọi chúng ta bước một bước xa hơn nữa trên con đường hẹp của Tin Mừng, để sống hiến dâng trọn vẹn cho Thiên Chúa bằng một tình yêu không chia sẻ.

Tất một lời, dù đồng ý rằng sống độc thân ở giữa đời cũng là một ơn gọi, nhưng cách chung, dựa theo lời Chúa, tôi không dám bình luận về đời sống độc thân giữa đời.

1.3. Hai ơn gọi, hai bậc sống

Như vừa nói trên, chúng ta sẽ phải chọn lựa một trong hai ơn gọi: **MỘT LÀ ĐI TU, HAI LÀ LẬP GIA ĐÌNH**. Không ai “bắt cá hai tay” được cả. Đó là người sống tích cực. Hai ơn gọi này dẫn đến hai bậc sống khác nhau: **Bậc sống tu trì và bậc sống gia đình**.

Hai bậc sống này có những điểm giống nhau, như:

- Mọi người đều phải nỗ lực để nên thánh, xây dựng Giáo Hội, truyền giáo ...

Nhưng cũng có những điểm khác nhau, như:

- Đời sống gia đình lo việc truyền sinh về thể lý, mặc dù có góp phần về đời sống tinh thần.
- Còn đời sống tu trì chuyên lo việc truyền sinh về đời sống thiêng liêng. Mọi người đều thuộc về dân Thiên Chúa, nhưng các tu sỹ, linh mục, nhất là các Giám Mục là những người ở “cấp lãnh đạo” dân của Người.
- Tình yêu trong đời sống gia đình tuyệt đẹp, nhưng tình yêu trong đời sống tu trì, xét theo bản chất còn đẹp hơn nhiều.

2. Chúa muốn tôi đi tu hay lập gia đình

Đây là một đề tài lớn và rất quan trọng, nếu không muốn nói là vô cùng quan trọng, vì chúng ta muốn bàn đến một vấn đề liên quan và chi phối toàn bộ cuộc đời chúng ta. Trong phạm vi của buổi tĩnh tâm hôm nay, tôi chỉ gọi một số ý chìa khóa văn tắt để chúng ta biện phân ơn gọi chúng ta một cách cụ thể hơn.

ĐỂ BIẾT ĐƯỢC CHÚA MUỐN TÔI SỐNG ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH HAY TU TRÌ, 4 ĐIỀU ĐỀ NGHỊ CẦN LÀM:

2.1. Cách 1: Cầu nguyện

Cầu nguyện chính là chìa khóa của vấn đề ơn gọi.

Đọc truyện các Thánh, đặc biệt câu chuyện về Chúa kêu gọi các Tông đồ: Phê-rô, An-rê, Gia-cô-bê, Gioan, Lê-vi ... chúng ta thấy, tiếng gọi của Chúa đến thật bất ngờ. Điều đòi buộc chúng ta phải sẵn sàng. Có rất nhiều người được Chúa kêu gọi đời sống đời sống tu trì, nhưng đã lập gia đình vì người đó đã không nghe được tiếng gọi của Chúa hoặc không nghe đúng tiếng gọi của Chúa hoặc nghe tiếng gọi của Chúa nhưng không sẵn sàng, can đảm và quảng đại đáp trả lại tiếng gọi đó ... Họ sống thiếu cầu nguyện.

2.2. Cách 2: Biện phân ơn gọi (Suy nghĩ và so sánh)

Trong khi cách thứ nhất mang tính siêu nhiên, thì cách thứ hai này bắt chúng ta vận dụng lý trí: suy nghĩ về từng ơn gọi, sau đó, so sánh giữa hai ơn gọi.

a/ Suy nghĩ: ta có thể đặt ra những câu hỏi như:

- Tôi hiểu gì về đời sống hôn nhân, về lý tưởng hôn nhân?
- Tôi đã hiểu cách sâu xa và đúng đắn tình yêu là gì?
- Tôi thấy mình tự nhiên hướng chiều mạnh mẽ về hướng đời sống nào? ...
- Tôi biết mục đích đời tu là gì?
- Đây là ý nghĩa và mục đích của ơn gọi tu trì ? ...

b/ So sánh để rồi lựa chọn :

Đã nói đến lựa chọn, trước hết ta phải đặt có ít nhất hai thứ : Ơn gọi hôn nhân và ơn gọi tu trì. Muốn cho sự lựa chọn của ta chính xác, chúng ta cần phải biết rõ mỗi thứ. Nói cách khác, chúng ta cần phải biết rõ cả hai ơn gọi.

- **Về hôn nhân** : chúng ta cần nhấn mạnh đến hai chữ « ƠN GỌI ». Thường chúng ta chỉ biết rõ về đời sống hôn nhân là « ƠN GỌI HÔN NHÂN ». Dĩ nhiên, chúng ta cần tìm hiểu cả hai : « đời sống hôn nhân » và « ƠN GỌI HÔN NHÂN ». Nhưng vì thường chúng ta dễ biết về đời sống hôn nhân, nên chúng ta cần quan tâm tìm biết nhiều hơn về « ƠN GỌI HÔN NHÂN ».

- **Về tu trì** : chúng ta cần phải nhận rằng, chúng ta ít biết hơn về « đời sống hôn nhân ». Do đó, chúng ta cần phải quan tâm hơn trong việc đi tìm hiểu về đời sống và lý tưởng tu trì.

- **Câu hỏi đặt ra là** : Xét theo bản chất, hôn nhân và tu trì, con đường nào cao đẹp hơn ? Nếu theo tự nhiên của lý trí, tôi mong mình được Chúa thương cho bước vào con đường nào ???

Để soi sáng cho những suy nghĩ của mình, ta cần sống cầu nguyện, và cần đi tìm hiểu về vấn đề ƠN GỌI

2.3. Cách 3 : Tìm hiểu

- Như đã nói ở trên, nếu chúng ta không đi tìm hiểu để hiểu rõ về cả hai loại ƠN GỌI, thì sự lựa chọn của chúng ta không bảo đảm chính xác thánh ý của Chúa. Do đó, có thể chúng ta sẽ không xác tín về ƠN GỌI của mình đã chọn. Biết bao người đã than thân trách phận rằng « Tôi chọn nhầm ƠN GỌI của mình »

- Việc tìm hiểu ƠN GỌI là việc cần thiết của tất cả các bạn trẻ, chứ không phải chỉ dành riêng cho những người : hoặc sắp nhập dòng, hoặc đã quyết định đi tu, hoặc đang nghiêm chỉnh suy nghĩ về đời tu. Như một bổn phận của một người con Thiên Chúa, tất cả chúng ta đều phải nghiêm chỉnh tìm hiểu để tìm ra ƠN GỌI cho cuộc đời của mình.

2.4. Cách thứ 4 : Sống với Mẹ Maria

Nếu một việc nhỏ bé trong đời sống của chúng ta, như một cơn đau bệnh, hay sự bình an trong một chuyến đi ... mà chúng ta còn mong có bàn tay của Người Mẹ chúng ta can dự vào, phương chi là công việc tối quan hệ này, việc đi tìm ƠN GỌI cho cả cuộc đời của mình.

Kết luận

- Để có thể tìm ra ƠN GỌI thứ hai của mình trên hành trình đức tin, hoặc đi tu hay lập gia đình, chúng ta cần xem 4 cách : **1/ Cầu nguyện ; 2/ Suy nghĩ và so sánh ; 3/ Tìm hiểu và 4/ Sống với Mẹ Maria.**

- Một vài gợi ý căn nhỏ cho các bạn, là những người đang thao thức đi tìm chân lý, và một tiếng gọi thiên ân cho cuộc đời.

THẢO LUẬN

Câu 1: Hãy **tự in bài, đọc kỹ bài** ở nhà. Mỗi người **mang bài của mình lên lớp, chia nhóm thảo luận** bài khoảng 30 phút. Số thời gian còn lại yêu cầu các nhóm cử người thuyết trình vấn đề nhóm thảo luận.

Câu 2: Làm thế nào để tôi nhận ra và can đảm dấn thân cho ƠN GỌI đời mình?

Câu 3: Qua bài thảo luận này, đâu là ý chính đánh động cho dấu chỉ ƠN GỌI của tôi?

Câu 4: Tôi đã từng tập đọc các dấu chỉ về ƠN GỌI qua các sự kiện, biến cố trong cuộc đời tôi chưa?

Câu 5: Tôi đã từng thực hành 4 đề nghị trên đây chưa?

Ban Mục Vụ ƠN GỌI

ĐỀ TÀI 8 – NĂM I

NGƯỜI TRẺ VÀ VIỆC PHÂN ĐỊNH: ƠN GỌI ĐỘC THÂN THÁNH HIẾN HAY ƠN GỌI HÔN NHÂN

Sinh ra sống ở trên đời, mỗi người chúng ta được đặt trước những lựa chọn. Chọn cho mình một lý tưởng sống là điều quan trọng nhất. Ai trong chúng ta cũng phải đối diện với sự chọn lựa ấy, nhất là người trẻ đang ở vào ngã ba đường, khúc quanh của cuộc đời. Tương lai đời ta tùy thuộc vào lựa chọn trong giai đoạn này. Người ta nói: Đời là một cuộc lựa chọn, chọn đúng thì hạnh phúc, chọn sai ta sẽ có điều ngược lại. Vì thế, người trẻ phải hết sức thận trọng trong quá trình lựa chọn ơn gọi của chính mình.

Nhưng làm sao biết được con đường Chúa muốn cho chúng ta đi, lập gia đình hay đi tu, địa vị chúng ta sống? Nếu đi tu hay lập gia đình, thì đâu là những dấu chỉ để ta biết được? Là những câu hỏi lớn đặt ra cho giới trẻ. Được Thiên Chúa tạo dựng trong yêu thương giống hình ảnh Chúa là Chân, Thiện, Mỹ, con người được Thiên phú cho một sứ mệnh thể theo sự quan phòng của Thiên Chúa nhân hậu từ bi. Đây là ơn chung cho hết thảy mọi người. Bởi vậy, trong mỗi quyết định, chúng ta hãy tự hỏi: Lạy Chúa, Chúa muốn con làm gì?

Thiên Chúa cất tiếng gọi với con người, và mong một ngày nào đó con người đáp trả. Đây là tiếng gọi từ muôn thuở, từ khi chưa có trời cao, chưa có vàng trắng với ngàn sao... Ngài gọi từng người, đặt vào một bậc sống nào đó và trao ban một sứ vụ. Lịch sử cứu độ minh chứng, Abraham được gọi để trở thành tổ phụ của một dân tộc. Chúa phán: “Hỡi Abraham, hãy bỏ quê hương bà con thân thuộc, bỏ nhà Cha người để đến xứ mà Ta sẽ chỉ cho người. Ta sẽ làm cho người trở nên tổ phụ của một dân tộc” (St 12,1). Môsê, một con trẻ thuộc dòng dõi Lêvi được gọi để trở thành người giải phóng dân tộc Do Thái, dù ông viện cớ: “Tôi là ai mà dám đi gặp vua Pharaon... Xin lỗi Ngài tôi không có tài ăn nói. Miệng tôi thô sơ, lưỡi tôi nặng nề” (Xh 4,10). Samuel được gọi để trở thành ngôn sứ và thủ lãnh. David, cậu bé chăn cừu được gọi để trở thành vua một dân tộc. Giona bị gọi bắt làm ngôn sứ trong sự chối từ và giận dữ. Chúa sai ông đi, nhưng ông: “lại chạy trốn sang Tarsis, xa Đức Giavê” (Gio 1,1-2). Maria, một thôn nữ được chọn gọi để trở thành Mẹ Thiên Chúa. Mathêu, kẻ đang ngồi bên két bạc, Chúa đi qua và nói: “Hãy theo Ta” (Mt 9,9)...

Sáng kiến những ơn gọi ấy phát xuất từ ý định của Thiên Chúa, làm nên một lịch sử cứu độ mà Thiên Chúa là tác nhân. Nhưng ơn gọi nên tảng vẫn là ơn gọi làm người. Trong kinh “Cám Ơn” sáng tối mỗi ngày chúng ta đọc: “*Con cảm ơn Đức Chúa Trời là Chúa lòng lành vô cùng, chẳng bỏ con, chẳng để con hư không đời đời, mà lại sinh ra con, cho con được làm người.*”

1. ƠN GỌI LÀM NGƯỜI

Khi thấy từ “Ơn Gọi” là chúng ta nghĩ ngay đến ơn gọi để trở thành linh mục, giám mục hay nam nữ tu sĩ trong bộ tu phục thánh thiện. Nhưng ơn gọi làm người là ơn gọi đầu tiên và là nền tảng của mọi ơn gọi. Từ hư vô con người trở thành hiện hữu do ý muốn của Thiên Chúa, nghĩa là Thiên Chúa nghĩ đến ta trước khi tạo thành vũ trụ. Vì yêu thương, Thiên Chúa đã tạo dựng con người, cho con người sống và hiện hữu (x. GS 9).

Mỗi người được Thiên Chúa tạo dựng một cách huyền nhiệm và độc đáo, không ai giống ai cả về thể xác lẫn tâm hồn, tính tình cũng như tài năng. Bởi đó, không có ơn gọi nào giống ơn gọi nào. Mỗi người là tác phẩm nghệ thuật độc nhất vô nhị của Thiên Chúa.

Mỗi chúng ta phải luôn tự hỏi: Tôi từ đâu mà có? Tôi sống ở trên đời này để làm gì? Đây là ý nghĩa của sự hiện hữu đời tôi? Nếu ta muốn biết lý do tại sao ta có mặt trên trái đất này, ta phải bắt đầu từ Thiên Chúa. Phải khẳng định rằng, ta không tự tạo nên mình, vì thế, chúng ta không thể hỏi: tôi được tạo dựng để làm gì? Tôi muốn trở nên thế nào? Đây là những mục tiêu, tham vọng, kế hoạch, những ước mơ của tôi? Quí vào mình như vậy ta sẽ không bao giờ biết được mục đích của đời ta. Phải bắt đầu từ Thiên Chúa, Đấng tạo dựng nên ta. Ta chỉ hiện hữu vì Thiên Chúa muốn chúng ta hiện hữu. Chỉ trong Thiên Chúa ta mới khám phá ra được nguồn gốc, căn tính, ý nghĩa và mục đích đời ta.

Cuộc sống con người tự nó đã là một huyền nhiệm, huyền nhiệm vì con người được tạo dựng trong ý định của Thiên Chúa: “*chúng ta hãy làm ra con người theo hình ảnh chúng ta, giống như chúng ta, để con người làm bá chủ cá biển, chim trời, gia súc, dã thú, tất cả mặt đất và mọi giống vật bò dưới đất*” (St 12,1). Như vậy, con người không tồn tại do chính ý định của mình, quả là sâu thẳm và huyền nhiệm.

Câu truyện thời Đệ Nhị Thế Chiến của một văn hào Pháp kể cho ta về kinh nghiệm của chính ông khi bị bắt và nhốt tại trại tập trung của Đức Quốc Xã. *Mọi người bị nhốt trong một căn phòng chật chội, để giết thời gian, ở trong phòng họ mới nghĩ đến cách mỗi người tưởng tượng xem mình đã có mặt trên đời này như thế nào. Có những câu chuyện được kể ra nhưng đại khái mỗi người đều kể như nhau về cuộc gặp gỡ định mệnh của cha mẹ, sau đó hai người lấy nhau và sinh ra mình. Nhưng ông tự hỏi: chẳng lẽ cuộc đời của tôi với biết bao niềm vui nỗi buồn lại bắt nguồn bởi một ánh mắt nhìn của một người con gái? Chẳng lẽ cuộc đời đầy những thăng trầm và những biến cố của tôi lại khởi đi từ hành vi tình dục của hai người nam nữ hay sao?* Quả thực, con người không chỉ đơn thuần là vật chất nhưng là một huyền nhiệm và khởi đi từ huyền nhiệm của tình yêu giữa người với người trong ý định của Thiên Chúa. Chính trong nhãn giới đó mà con người tự nó là một huyền nhiệm và ơn gọi làm người tự nó đã là một ơn gọi cao cả. Liên sau ơn gọi làm người, mỗi người còn mang trong mình ơn gọi để trở thành một Kitô hữu.

2. ƠN GỌI LÀM KITÔ HỮU

Trong kinh “Cám Ơn” thường ngày ta vẫn vẫn: “Con cảm ơn ...lại cho con được Đạo Thánh Đức Chúa Trời”, đây là ơn chúng ta được Chúa thương ban qua Bí tích Rửa tội, để trở thành người Kitô hữu, tức là “*có Đạo*”, nền tảng cho mọi ơn gọi siêu nhiên.

Để khám phá ra mục đích đời ta, ta phải qui chiếu về Lời Chúa. Qua miệng Phaolô, Chúa chỉ cho chúng ta thấy: “*Thiên Chúa là Đấng làm nên mọi sự theo quyết định và ý muốn của Người, đã tiền định cho chúng tôi theo kế hoạch của Người, để chúng tôi là những người đầu tiên đặt hy vọng vào Chúa Kitô, chúng tôi ngợi khen vinh quang Người*” (Eph 1, 11- 12).

Từ sự hiện hữu đơn thuần nhân loại, con người được mời gọi bước vào sự hiện hữu thần linh, do công trình tái tạo của Thiên Chúa trong Chúa Kitô: “*Vì được chìm vào trong cái chết của Người, chúng ta đã cùng được mai táng với Người. Bởi thế, cũng như Người đã được sống lại từ cõi chết nhờ quyền năng vinh hiển của Chúa Cha, thì chúng ta cũng được sống một đời sống mới*” (Rm 6, 4). Qua phép Rửa tội, chúng ta được tái sinh trong Chúa Kitô, từ bỏ con người cũ để mặc lấy con người mới, cùng vác thập giá với Người để rồi cùng được hưởng vinh quang. Ý định cứu chuộc này đã được Thiên Chúa hoạch định từ trước cho chúng ta: “*Ấn sủng đó, Người đã ban cho chúng ta từ muôn thuở trong Chúa Kitô Giêsu*” (2Tm 1, 9-10). “*Chúng ta là tác phẩm của Thiên Chúa, chúng ta được dựng nên trong Chúa Kitô Giêsu, để sống mà thực hiện công trình tốt đẹp Thiên Chúa đã chuẩn bị cho chúng ta*” (Ep 2,10).

Ơn gọi luôn gắn liền với sứ vụ. Chúng ta được Chúa kêu gọi là để sống với Ngài và để được Ngài sai đi (x. Mc 3, 13- 15). “*Sống chứng nhân là cách thể biểu thị sống động nhất về sức mạnh yêu thương cứu độ của Thiên Chúa. Cũng như Chúa Giêsu đã đến trần gian không để tìm vinh quang cho chính mình, nhưng là để làm vinh danh Thiên Chúa và cứu độ con người, Kitô hữu bước theo Chúa Giêsu để được Tin Mừng của Người biến đổi, và qua đó họ trở nên những người đem Tin Mừng cho thế giới này*” (HĐGMVN, Thư Mục vụ 2006, số 4). Bậc sống giáo dân cũng có nhiều “ơn gọi” khác nhau: đó là những cách sống và việc tông đồ khác nhau tùy theo môi trường sống của mỗi người: “*Mỗi người tùy theo ơn Chúa ban mà phục vụ kẻ khác, như những người quản lý trung tín giữ mọi ân sủng của Thiên Chúa*” (1 Pr 4,10)

Có nhiều loại ơn gọi: có loại ơn gọi dành cho hết mọi người, có loại chỉ dành cho một số ít người; có loại ơn gọi cho cả đời người, có loại ngắn hạn. Loại ơn gọi cho cả đời người chính là ơn gọi bậc sống của mỗi người: sống độc thân, lập gia đình, hoặc tu trì.

3. ƠN GỌI SỐNG ĐỜI HÔN NHÂN HAY TU TRÌ

Sau ơn gọi nền tảng tự nhiên và siêu nhiên, chúng ta có bốn phận đi tìm thánh ý Chúa xem mình có ơn gọi sống đời sống hôn nhân hay tu trì. Ơn gọi là một lời mời gọi để sống trong tình yêu với Thiên Chúa và để mình chứng tình yêu đó. Dù sống trong bậc sống nào, chúng ta cần phải hiểu rằng TÌNH YÊU là sức sống nền tảng của mọi ơn gọi. Công đồng Vatican II đã khẳng định: *“Mọi Kitô hữu đều được kêu gọi nên thánh trong bậc sống của mình và có nhiều con đường để nên trọn lành, chứ không chỉ qua con đường tu trì”* (x. LG 11, 42). Chúng ta cần phân biệt *“nên thánh”* trong bậc giáo dân và *“nên thánh”* trong bậc tu trì, sự thánh hiến phổ quát và sự thánh hiến riêng biệt, ơn gọi phổ quát nên thánh và ơn gọi cụ thể nên thánh theo từng bậc sống. Thánh Têrêxa Calcutta nói: *“Ơn gọi không phải là những gì chúng ta đang làm, hay chúng ta làm được bao nhiêu việc, mà là bao nhiêu tình yêu tôi đã đặt vào công việc tôi đã được trao phó. Những gì bạn đang làm, có thể tôi không làm được... Những gì tôi đang làm, có thể bạn không làm được, nhưng tất cả chúng ta đều có thể làm cái gì đó thật đẹp cho Thiên Chúa”*.

Chân phước song thân của thánh nữ Têrêxa Hải đồng Giêsu, là Martin và Guerine đã đi tìm hiểu ơn gọi tu trì nhưng Chúa không muốn cho họ đi con đường ấy, họ đã bước vào cuộc sống hôn nhân và nên thánh. Thật vậy, Kitô giáo là một ơn gọi nên thánh và gương của những cha mẹ thánh thiện là điều kiện thuận lợi cho việc nở hoa những ơn gọi linh mục và tu sĩ.

Bởi đó, mỗi người đều được đặt trước một sự chọn lựa. Hạnh phúc cả cuộc đời tùy thuộc vào sự lựa chọn này. Sự chọn lựa luôn bao gồm trách nhiệm. Chọn lựa cũng bao gồm sự hy sinh và dấn thân để theo đuổi điều mình chọn lựa. Chúng ta chọn lựa một cách dứt khoát, nhưng hy sinh và dấn thân thì kiên trì, bền bỉ và kéo dài suốt cuộc đời. Nếu chọn lựa sống đời Kitô hữu hoàn hảo ta phải chiến đấu nhiều với chính bản thân, thì chọn lựa sống đời tu trì còn phải chiến đấu nhiều hơn nữa. Vì chọn lựa ấy đòi buộc sống giữa đời nhưng không để bị vương vấn mùi đời. Trước khi lựa chọn, ta cần suy nghĩ, tìm hiểu về từng ơn gọi, rồi tự xét xem mình tự nhiên hướng chiều mạnh mẽ về đời sống nào.

4. CÓ BỐN BƯỚC GIÚP CÁC BẠN TRẺ PHÂN ĐỊNH ƠN GỌI

1/ Ý thức: Trước hết cần phải cầu xin Thiên Chúa giúp ta nỗ lực tìm ra ơn gọi của chính mình trong cuộc sống. Sau là lắng nghe để phân định và sàng lọc giữa tiếng Chúa gọi qua các trung gian, với lời mời mọc của thế gian. Như Đức Thánh Cha Phanxicô nhấn mạnh khi kết thúc sứ điệp cầu cho ơn gọi năm 2017 rằng *“không thể không có sự cố vỡ cho ơn gọi hoặc sứ mạng Kitô Giáo tách ra khỏi đời sống cầu nguyện chiêm niệm liên li”* và Ngài khích lệ mối quan hệ sâu sắc này với Chúa, *“trên hết vì sự khẩn xin từ trên cao những ơn gọi mới cho đời sống linh mục và đời thánh hiến”*.

2/ Tổng hợp các ý kiến và xem xét chọn lựa: Động cơ nào đang điều hướng những chọn lựa của ta ? Ta muốn từ khước lời mời gọi của Thiên Chúa ở điểm nào?

3/ Chọn điều mà bạn biết đó là ý Thiên Chúa: Ta thích chọn lựa và thực thi điều gì nhất, lập gia đình hay đi tu? Sự chọn lựa nào thực sự sẽ giúp ta thể hiện chính ta cách trọn vẹn hơn?

4/ Xác định về sự chọn lựa: Trong lòng ta đang hướng chiều về điều gì?

Thiết tưởng người trẻ hôm nay cũng nên lắng nghe ý Chúa thể hiện qua giáo huấn của các vị cha chung: Đức Nguyên Giáo hoàng Bênêdictô XVI viết: *“Ngày nay vẫn vậy, sống trong cộng đồng các môn đệ là Giáo hội, Chúa Giêsu Kitô kêu gọi đi theo Người”*. Ngài cũng đặc biệt mời gọi trẻ *“hãy trau dồi nét hấp dẫn các giá trị, các mục tiêu nâng cao, các chọn lựa triết để, để có thể phục vụ tha nhân theo chân Chúa Giêsu”*. Trong Sứ điệp ngày thế giới cầu cho ơn gọi 2016, Đức Phanxicô viết: *“Vào ngày được dành riêng để cầu nguyện cho ơn gọi này, tôi kêu gọi tất cả anh chị em Kitô Hữu hãy ý thức trách nhiệm của mình đối với việc chăm sóc và biện phân các ơn gọi”*.

Dịp bế mạc Ngày Giới trẻ Á châu lần thứ 7 (AYD 7) diễn ra tại Yogyakarta, Indonesia, hướng về Ngày Giới trẻ Thế giới lần thứ 34 sẽ diễn ra tại Panama vào năm 2019, Đức Thánh Cha khuyến khích các bạn trẻ noi gương Đức Maria là người môn đệ thừa sai, can đảm đáp lại ơn gọi của mình và mời gọi các bạn trẻ nhìn lên Đức Maria, Mẹ Thiên Chúa, như là “*mẫu gương của người môn đệ thừa sai, thân thưa với Đức Mẹ như với mẹ của mình và luôn tin tưởng vào lời chuyển cầu yêu thương của Mẹ. Như thế, khi các bạn trẻ tìm cách theo sát Chúa Giêsu Kitô hơn, thì giống như người thiếu nữ trẻ Nazareth, họ cũng thực sự làm cho thế giới nên tốt đẹp hơn và để lại dấu ấn làm nên lịch sử*”. Đức Thánh Cha cầu nguyện cho các bạn trẻ ở khắp Châu Á ngày càng chú tâm lắng nghe lời Chúa kêu gọi và đáp lại ơn gọi của mình với đức tin và lòng dũng cảm.

Lm. Anton Nguyễn Văn Độ
Trích Bản tin Hiệp Thông / HĐGMVN số 103 (tháng 11&12 năm 2017)
Nguồn: Truyền thông HĐGMVN

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Sẵn sàng và cởi mở

- 1/ Tôi có cởi mở tâm hồn cho những gì Chúa đang mời gọi tôi?
- 2/ Tôi có được quyết định và tự do để đáp trả với tiếng gọi đó?

2. Ước muốn

- 1/ Tôi có cảm nhận sự hài lòng, hy vọng hoặc vui tươi khi tôi đề cập đến đời sống tu trì?
- 2/ Nếu nó là ý Chúa, tôi có tin tưởng rằng điều đó sẽ được hoàn thành?

3. Động lực đúng đắn – ý ngay lành

- 1/ Động lực ban đầu của tôi có phải là điều thiêng liêng là phục vụ và yêu mến Chúa và tha nhân?
- 2/ Tôi sẽ trải nghiệm hạnh phúc và sự hoàn bị cách hoàn toàn?

4. Tình trạng tổng quát

- 1/ Tôi có đủ sức khỏe, tâm lý quân bình, thanh thản về mặt xã hội, tập trung tinh thần?
- 2/ Tôi có thể và đã từng trải qua một tiến trình của việc suy tư, cầu nguyện, đối thoại và đọc Kinh thánh?
- 3/ Qua ơn gọi linh mục triều, bạn có sẵn sàng cho đi bản thân tôi để yêu mến Chúa và phục vụ người thân cận, đặc biệt cho những ai đang nghèo khổ?
- 4/ Bản thân cá nhân bạn có yêu thích để sống và làm việc trong cộng đoàn vì sứ vụ chung không?
- 5/ Bạn có sẵn sàng dâng hiến bản thân để phục vụ Đức Kitô và Giáo hội của Ngài?

5. Hãy tự in bài, đọc kỹ bài ở nhà. Mỗi người mang bài của mình lên lớp, chia nhóm thảo luận bài khoảng 30 phút. Số thời gian còn lại yêu cầu các nhóm cử người thuyết trình vấn đề nhóm thảo luận.

Xin Chúa chúc lành cho mỗi chúng ta!

BAN MỤC VỤ ƠN GỌI

ĐỀ TÀI 9: CHUNG CHO 3 LỚP
DỰ TU LỚP I; DỰ TU LỚP II VÀ DỰ TU LỚP III

SỨ DIỆP CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ
NHÂN DỊP NGÀY THẾ GIỚI CẦU CHO ƠN GỌI LẦN THỨ 53 - 2016

CHỦ ĐỀ "GIÁO HỘI LÀ MẸ CÁC ƠN GỌI".

Thưa anh chị em,

Niềm hy vọng lớn lao của tôi trong suốt thời gian năm thánh ngoại thường về Lòng Thương Xót là tất cả mọi người được rửa tội có thể trải nghiệm được niềm vui thuộc về Giáo Hội và tái khám phá ra điều này: ơn gọi Kitô hữu, giống như mọi ơn gọi đặc biệt, được sinh ra từ Dân Chúa và là quà tặng của Lòng Thương Xót Chúa. Giáo Hội là đền thờ của lòng thương xót, và là "mảnh đất" cho mọi ơn gọi được nuôi trồng, trưởng thành và sinh hoa kết trái.

Do đó, nhân dịp Ngày Thế giới lần thứ 53 cầu cho Ơn Gọi, tôi mời tất cả anh chị em cùng sự tư về cộng đoàn tông đồ, và biết ơn vì những đóng góp của cộng đoàn đối với hành trình ời gọi của mỗi cá nhân. Trong Trọng Sắc khai mở Năm Thánh Ngoại Thường Về Lòng Thương Xót, tôi nhắc lại những lời của thánh Bê-đa đáng kính đã nói về ơn gọi của Thánh Mattheu: "Miserando atque eligendo" - Do lòng xót thương và được tuyển chọn (VT, số 8). Hành động đầy lòng thương xót của Chúa đã tha thứ tội lỗi cho chúng ta và đưa chúng ta vào sự sống mới, nơi mà ơn gọi làm môn đệ và truyền giáo được hình thành. Mỗi ơn gọi trong Giáo Hội đều xuất phát từ ánh mắt xót thương của Chúa Giêsu. Hoán cải và ơn gọi luôn đan quện vào nhau như hai mặt của một đồng xu, và chúng kết nối với nhau luôn mãi trong suốt toàn bộ sứ truyền giáo của người môn đệ.

Chân Phước Giáo Hoàng Phaolô VI, trong Tông huấn Loan báo Tin Mừng (Evangelii Nuntiandi) trình bày về các bước khác nhau trong việc rao giảng Tin Mừng. Một trong những bước này là được thuộc về các cộng đoàn Kitô hữu (x. số 23), đó là cộng đoàn mà chúng ta biết được các chứng nhân của đức tin và việc loan báo rõ ràng về lòng thương xót của Chúa trước hết. Sự tháp nhập vào các cộng đoàn Kitô hữu này đem lại chúng ta tất cả sự phong phú của đời sống Giáo Hội, đặc biệt là qua các bí tích. Thật vậy, Giáo Hội không chỉ là nơi mà chúng ta đặt niềm tin tưởng, nhưng còn là đối tượng cho niềm tin của chúng ta; đó là lý tại sao chúng ta tuyên xưng trong Kinh Tin Kính: "Tôi tin kính Giáo Hội".

Ơn Thiên triệu đến với chúng ta qua những phương thế trung gian là cộng đoàn. Thiên Chúa kêu gọi chúng ta trở nên một thành phần của Giáo Hội, và nhờ đó chúng ta đã đạt đến một sự trưởng thành chắc chắn trong Giáo Hội, Thiên Chúa ban cho chúng ta một ơn gọi đặc biệt. Hành trình ơn gọi ấy được hình thành cùng với các anh chị em, những người mà Chúa đã ban cho chúng ta: đó là ơn Thiên triệu. Sự năng động của Giáo Hội đối với Ơn gọi là một liều thuốc giải độc đối với sự dừng dưng và chủ nghĩa cá nhân. Giáo Hội tạo nên sự hiệp thông qua đó làm cho sự dừng dưng tan biến bởi tình yêu, vì Giáo Hội gọi mời chúng ta vượt qua chính mình và hãy đặt cuộc sống chúng ta trong sự phục vụ theo kế hoạch của Thiên Chúa, đón nhận mọi hoàn cảnh lịch sử của Dân Thánh Chúa.

Vào ngày được dành riêng để cầu nguyện cho ơn gọi này, tôi kêu gọi tất cả anh chị em Kitô Hữu hãy ý thức trách nhiệm của mình đối với việc chăm sóc và biện phân các ơn gọi. Khi các Tông Đồ tìm kiếm người để thế chỗ của Giu-đa Itcario, thánh Phêrô đã quy tụ một trăm hai mươi anh chị em lại (Cv 1, 15); và để chọn bảy phó tế, một nhóm tông đồ đã được triệu tập (Cv 6, 2). Thánh Phaolô đã vạch ra cho Titô những tiêu chí cụ thể cho việc lựa chọn các kỳ mục (x. Tt 1, 5-9). Mãi đến hôm nay, cộng đoàn Kitô giáo luôn hiện diện trong việc biện phân các ơn gọi, trong việc huấn luyện và trong sự kiên trì của họ (x. Tông thư Niềm vui Tin Mừng, số 107).

Các ơn gọi được trở sinh từ Giáo Hội. Từ giây phút ơn gọi được hình thành cho đến lúc trở nên rõ ràng, điều cần thiết là có được một sự "nhận thức" chính chắn của Giáo Hội. Không ai được chọn gọi cách độc đoán cho một vùng đặc biệt, hoặc cho một nhóm hoặc cho một phong trào của Giáo Hội, nhưng đúng hơn là được chọn gọi cho Giáo Hội và cho thế giới. "Một dấu hiệu chắc chắn về đặc sủng này là đặc tính Giáo Hội của ơn gọi, đó là khả năng hoà hợp cách cân đối giữa đời sống thánh thiện của Thiên Chúa và trung tín của con người vì lợi ích của tất cả" (Tông Thư Niềm Vui Tin Mừng, số 130). Để đáp lại lời kêu gọi của Thiên Chúa, những người trẻ hãy nhìn vào viễn cảnh rộng mở của Giáo Hội riêng của họ; họ hãy chú ý đến các đặc sủng khác nhau và thực hiện một sự biện phân khách quan hơn. Bằng cách này, cộng đoàn sẽ trở thành nơi nương tựa và là gia đình nhờ đó ơn gọi được trở sinh. Các ứng sinh chiêm ngưỡng một cách biết ơn về sự trung gian của cộng đoàn như là một yếu tố cần thiết cho tương lai của họ. Họ học biết và yêu thương anh chị em mình, những người theo đuổi ơn gọi của mình bằng những phương thế khác nhau; và những cam kết này được củng cố nơi họ sự hiệp thông mà họ chia sẻ.

Ơn gọi lớn lên trong Giáo Hội. Trong quá trình đào luyện, các ứng viên ơn gọi khác nhau cần trau dồi kiến thức về cộng đoàn Giáo Hội, khắc phục những cách nhìn thiên cận cho rằng tất cả chúng ta đều có khởi đầu như nhau. Để đạt đến cùng đích, thật hữu ích khi khám phá ra những trải nghiệm của các tông đồ khi cùng ở với các thánh tông đồ khác trong cộng đoàn, chẳng hạn như: qua việc đồng hành với một giáo lý viên tốt, để loan truyền sứ điệp Kitô giáo; qua một cộng đoàn tu sỹ, để trải nghiệm việc truyền giáo tại những vùng xa xôi; qua việc chia sẻ cuộc sống của các đan sĩ, để khám phá những kho tàng quý báu của việc chiêm niệm; qua việc tiếp xúc với các nhà truyền giáo, để hiểu rõ hơn sứ vụ đến với muôn dân ad gentes; và qua sự đồng hành của các linh mục giáo phận, để đào sâu những trải nghiệm của đời sống mục vụ của linh mục trong giáo xứ và giáo phận. Đối với những người đã được huấn luyện, cộng đoàn Giáo Hội luôn vẫn là môi trường nền tảng của việc đào luyện, qua đó mà người ứng viên ơn gọi sẽ cảm nhận cảm giác của lòng biết ơn.

Ơn gọi được nuôi dưỡng bởi Giáo Hội. Sau khi cam kết dứt khoát, hành trình ơn gọi của chúng ta trong Giáo Hội không đi đến sự thành toàn, nhưng nó vẫn tiếp diễn trong sự sẵn sàng để phục vụ, và sự kiên trì và việc thường huấn của chúng ta. Ai đã tận hiến cuộc đời mình cho Chúa thì luôn sẵn sàng để phục vụ Giáo Hội ở bất cứ nơi đâu Giáo Hội cần. Nhiệm vụ của Phaolô và Barnabas là một ví dụ điển hình về sự sẵn sàng phục vụ Giáo Hội. Được sai đi bởi Chúa Thánh Thần và bởi cộng đồng của Antiokia (Cv 13, 1-4), họ đã trở lại cộng đồng ấy và kể cho cộng đoàn biết những gì Chúa đã làm qua họ (14: 27). Nhà truyền giáo nhận được sự đồng hành và nuôi dưỡng nhờ các cộng đoàn Kitô hữu, và sự trợ giúp này luôn tồn tại như một sự qui chiếu sống động, một miền đất hữu ích cung cấp sự an toàn cho tất cả những người đang trên hành trình hướng về sự sống đời đời.

Trong số những người tham dự vào các hoạt động mục vụ, các linh mục là những người đặc biệt quan trọng. Trong sứ vụ của họ, họ hoàn hiện những lời của Chúa Giêsu đã nói: "Ta là cửa chuồng chiên [...] Tôi là mục tử tốt lành" (Ga 10, 7-11). Việc chăm sóc mục vụ ơn gọi là một phần cơ bản của sứ vụ của các linh mục. Các linh mục đồng hành với những ai đang biện phân về ơn gọi của họ, cũng như những ai đã tận hiến cuộc đời của mình để phục vụ Thiên Chúa và của cộng đoàn.

Tất cả các tín hữu được mời gọi trân trọng sự phong phú của các ơn gọi trong Giáo Hội, qua đó, theo gương của Đức Trinh Nữ Maria, các cộng đoàn đức tin để có thể trở thành cung lòng của người mẹ đón nhận những quà tặng của Chúa Thánh Thần (x. Lc 1, 35-38). Giáo Hội như Mẹ hiền tìm thấy trong lời cầu nguyện liên nỉ cho các ơn gọi và trong công việc giáo dục và đồng hành với tất cả những ai được Thiên Chúa chọn gọi. Tình mẫu tử này cũng được diễn tả qua việc lựa chọn cẩn thận của các ứng viên cho sứ vụ của của người được phong chức và cho đời sống thánh hiến. Sau hết, Giáo Hội là Mẹ của mọi ơn gọi qua việc hỗ trợ liên tục cho những ai đã tận hiến cuộc đời của mình để phục vụ người khác.

Chúng ta hãy cầu xin Chúa ban cho tất cả những ai đang trên hành trình ơn gọi cảm nhận sâu sắc mình thuộc về Giáo Hội; và hiểu rằng Chúa Thánh Thần sẽ củng cố nơi các mục tử, và tất cả các tín hữu, một cảm nhận sâu sắc của sự hiệp thông, sự phân biệt và tình phụ tử và mẫu tử thiêng liêng.

Lạy Cha của lòng thương xót, Cha đã ban Con của Cha để cứu rỗi của chúng con và những Người đã củng cố chúng con luôn mãi bằng quà tặng của Thánh Thần của Cha, xin ban cho cộng đoàn Kitô hữu chúng con đang sống, lửa nhiệt thành và niềm vui là nền tảng của đời sống huynh đệ và là nguồn nuôi dưỡng nơi các bạn trẻ khát khao dâng hiến chính mình cho Cha và cho công việc truyền giáo. Xin nuôi sống các cộng này bằng cam kết cung cấp những bài giáo lý tương thích về ơn kêu gọi và nhưng cách thể hành động hường đến mỗi ơn gọi được thánh hiến cách đặc biệt của mỗi người. Xin ban sự khôn ngoan cần thiết đến biện phân ơn gọi, nhờ đó, trong tất cả mọi sự, tình yêu thương xót lớn lao của Cha được toả sáng. Xin Mẹ Maria, là Mẹ và là người hướng dẫn Chúa Giêsu, cầu bầu cho mỗi cộng đoàn Kitô hữu, nhờ đó, mọi sự được trở sinh trong Chúa Thánh Thần, là nguồn của ơn gọi đích thực cho các dịch vụ của dân thánh của Thiên Chúa.

Từ Vatican, ngày 29 tháng 11 năm 2015, Chúa Nhật thứ nhất Mùa Vọng

Phan-xi-cô.

LM. Gioan Lê Quang Tuyền, chuyển ngữ

GỢI Ý HỌC HỎI

1/ Tóm tắt nội dung sứ điệp

2/ **Sứ Điệp ngày Ôn Gọi năm nay, Đức Thánh Cha (ĐTC) đã lấy tựa đề là chủ đề "Giáo hội là mẹ các ơn gọi". ĐTC muốn gửi tới các tín hữu những lời nào?**

3/ Từ ngày tham gia lớp dự tu giáo phận bạn nhận thấy ơn gọi trong bạn thể nào?

BAN MỤC VỤ ƠN GỌI